

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009 thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 15 /QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 1 năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 398 77515 Fax: (84-4) 394 44022

Website: www.haiants.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936 6321 Fax: (84-4) 3936 6318

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin: Kế toán trưởng

Họ và tên: Bà Phạm Thị Hồng Nhung

Điện thoại: (84-4) 398 77515

Fax: (84-4) 394 44022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009 thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	HAH
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	23.196.232 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	231.962.320.000 đồng (theo mệnh giá)

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: số 40 đường Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37.367.879

Fax: (84-4) 37.367.869

Website: www.a-c.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	4
4. Rủi ro khác.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Tổ chức niêm yết	6
2. Tổ chức tư vấn	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	16
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	22
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	24
5. Hoạt động kinh doanh.....	27
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 30/09/2014.....	38
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	41
8. Chính sách đối với người lao động.....	46
9. Chính sách cổ tức	47
10. Tình hình tài chính của Công ty	48
11. Quản trị Công ty	55
12. Tài sản.....	73
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo.....	75
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	78
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	79
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	79
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	79
1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông	79

2. Mệnh giá.....	79
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	79
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.....	80
5. Phương pháp tính giá.....	83
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	85
7. Các loại thuế có liên quan.....	86
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	88
1. Tổ chức tư vấn.....	88
2. Tổ chức kiểm toán.....	88
VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	89
VIII. PHỤ LỤC.....	90

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực	1
Bảng 2: Sản lượng hàng hóa thông qua cảng Hải An từ năm 2012 đến 30/09/2014.....	28
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu/lợi nhuận công ty từ năm 2012 đến 30/09/2014	30
Bảng 4: Cơ cấu chi phí kinh doanh của Công ty từ năm 2012 đến 30/09/2014	32
Bảng 5: Danh sách hợp đồng đang được thực hiện	37
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 30/09/2014	38
Bảng 7: Tình hình tài chính tại 30/09/2014 của các công ty cùng ngành	44
Bảng 8: Cơ cấu lao động trong công ty tại 30/09/2014	46
Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức các năm	48
Bảng 10: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản.....	49
Bảng 11: Hàng tồn kho của Công ty.....	49
Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	50
Bảng 13: Số dư các quỹ của Công ty	50
Bảng 14: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty.....	51
Bảng 15: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty.....	51
Bảng 16: Các khoản phải thu của Công ty.....	52
Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty.....	53
Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	54
Bảng 19: Tài sản cố định vô hình tại ngày 30/09/2014	73
Bảng 20: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/09/2014	74
Bảng 21: Danh mục một số tài sản giá trị lớn của Hải An tại thời điểm 30/09/2014.....	74
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014 - 2015	75

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	2
Hình 2: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	16
Hình 3: Vị trí cảng Hải An và một số cảng biển khác tại Hải Phòng	27
Hình 4: Hoạt động bốc xếp hàng hóa tại cảng.....	28
Hình 5: Tàu HaiAn Park và HaiAn Song.....	34
Hình 6: So sánh tỷ suất sinh lời trên doanh thu giữa các công ty cùng ngành từ năm 2012 đến 30/09/2014	45

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế.

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Năm năm sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 diễn ra, tình hình kinh tế thế giới giai đoạn 2012 – 2013 đã có biến chuyển mang chiều hướng tích cực hơn so với giai đoạn trước, góp phần tạo lập nền tảng tốt cho sự phục hồi và ổn định trở lại trong năm 2014. Các động thái phát triển của thế giới đã cho thấy sự ổn định, cho dù chưa thực sự vững chắc đặc biệt là tại các quốc gia tâm điểm của khủng hoảng nợ công như Hy Lạp, Tây Ban Nha và Ireland hay tại các đầu tàu kinh tế Nhật Bản, Pháp, Đức... Theo dự báo của Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế xã hội quốc gia (NCSIEF) dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới nói chung và một số khu vực sẽ phục hồi nhanh chóng trong vòng 5 năm tới.

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực

Đơn vị: %

	Thế giới	OECD	Trung Quốc	EU-27	Euro Zone	Mỹ	Nhật
Năm 2015	3,7	2,4	6,9	1,8	1,5	2,7	1,2
Năm 2016 – 2020	4,1	2,8	6,8	2,3	2,2	3,1	0,9

Nguồn: NCSIEF tháng 2/2014

Không nằm ngoài quy luật, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hồi phục từ Quý 3 năm 2013 và đang trở lại đà tăng trưởng, dù mức tăng trưởng đang còn chậm. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 của Việt Nam tăng 5,42%¹ so với năm 2012. Bước sang năm 2014, dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế Việt Nam trở nên rõ rệt hơn khi GDP 9 tháng năm 2014 của Việt Nam tăng 5,62%² so với cùng kỳ năm 2013. Cũng theo

¹ và ²: Tổng Cục Thống kê

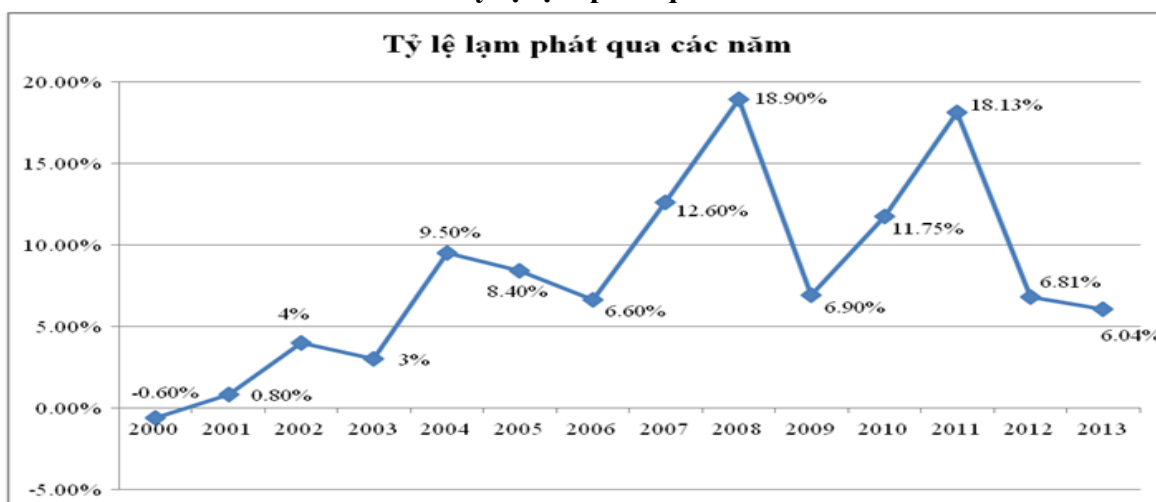
dự báo của NCSIEF, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015 là từ 5,82% đến 6,32%.

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ cảng biển và vận tải hàng hóa, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

1.2 Lạm phát

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn tạo ra những biến động bất thường về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Giai đoạn năm 2012 – 2014, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát để duy trì tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở mức 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013 và 3,23% trong 10 tháng năm 2014.

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Đối với doanh nghiệp dịch vụ cảng và vận tải như Hải An, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá xăng dầu và giá nhân công. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát cũng ảnh hưởng đến khối doanh nghiệp sản xuất hàng xuất nhập khẩu – những khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào.

1.3 Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong năm 2014 với điều kiện thị trường diễn biến thuận lợi, lãi suất cho vay của các tổ chức ngân hàng nhiều khả năng được điều chỉnh giảm thêm từ 1-2%/năm để hỗ trợ cho nền kinh tế. Mặt khác trần lãi suất huy động nhiều khả năng tiếp tục ổn định như hiện nay. Trong năm 2014, chính sách tín dụng sẽ tiếp tục được điều hành theo phương châm mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hiệu quả. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước tiếp tục triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn nhằm vượt qua những khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Tại ngày 30/09/2014, Công ty có Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu là 0,31. Khoản vay dài hạn của Công ty chủ yếu đến từ các hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Bảo Việt với lãi suất 5,5%/năm cho khoản vay trị giá 2.455.313USD (gốc vay ban đầu 6.000.000USD) và lãi suất 4,5% cho khoản vay 2.500.000USD. Khoản vay còn lại trị giá USD1.442.000 từ Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng. Với kế hoạch mở rộng và nâng cấp các đội tàu, phát triển hoạt động kinh doanh vận tải, Công ty sẽ cần một lượng vốn rất lớn để đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Chính sách giảm lãi suất của Chính phủ sẽ tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp có cơ hội tiếp xúc các nguồn vốn vay giá rẻ để Công ty có cơ hội tiếp cận với các nguồn vay với lãi suất hợp lý.

1.4 Tỷ giá hối đoái

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ.

Trong năm 2013, Ngân hàng Nhà nước đề ra mục tiêu duy trì tỷ giá trong biên độ không quá 2-3%, điều hành chặt chẽ theo tín hiệu thị trường, phù hợp với các cân đối vĩ mô và cán cân thanh toán quốc tế, thực hiện các biện pháp tăng dự trữ ngoại hối của Nhà nước và chống đô la hóa trong nền kinh tế. Tính đến tháng 11/2014 tỷ giá USD/VND bình quân liên ngân hàng theo Ngân hàng Nhà nước công bố chỉ tăng xấp xỉ 1% so với thời điểm cuối năm 2013.

Tuy nhiên do đặc thù của công ty, nguồn nguyên vật liệu có sẵn trong nước mà không phải nhập khẩu nên tác động của biến động tỷ giá lên nguồn nguyên liệu đầu vào là không có. Mặc dù vậy, Công ty hiện đang vay ngoại tệ để đầu tư mua sắm tài sản cố định. Tại ngày 30/09/2014, số dư vay nợ ngoại tệ là 6.397.313USD. Chỉ cần một sự thay đổi tăng

1% của tỷ giá sẽ làm chi phí tài chính của Công ty tăng 1.343.435.730VND. Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch hoạt động nhập khẩu máy móc thiết bị trong năm 2015.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động của công ty ở lĩnh vực chính là vận chuyên hàng hóa, kinh doanh kho bãi và bốc xếp hàng hóa cảng biển. Do tính đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh, Công ty chịu một số rủi ro sau :

❖ Rủi ro chính sách

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ... Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan cho thấy tính đến hết tháng 9/2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 217,49 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, xuất khẩu đạt 109,88 tỷ USD, tăng 14,4% và nhập khẩu là 107,61 tỷ USD, tăng 11,6%.

Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh thu từ dịch vụ container lạnh. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

❖ Rủi ro giá nhiên liệu

Do hoạt động trong ngành vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do giá xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Ngày 14/04/2013, dự án xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng - Lạch Huyện chính thức được khởi công xây dựng. Đây là dự án nằm trong danh mục các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, thiết yếu giai đoạn đến năm 2020, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 11/4/2007. Với mục tiêu phát triển cảng Hải Phòng tại khu bến Lạch Huyện để có thể tiếp nhận cỡ tàu tới 100.000 DWT (tàu container 8.000TEU), dự án dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2016. Sau khi cảng Lạch Huyện được đưa vào khai thác sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh đối với hệ thống các cảng khu vực Đình Vũ, Bạch Đằng, Sông Cấm, Sông Tranh nói chung và đối với cảng Hải An nói riêng.

Ngoài ra Công ty đang phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh về giá giữa các cảng trong khu vực Hải Phòng. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm 20% giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng.

Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với cảng Hải An trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã thấy rõ các thách thức này và đã chủ động chuẩn bị kế hoạch đầu tư tàu container và tổ chức tuyến vận tải container nội địa từ cuối năm 2013 nhằm đảm bảo công việc cho cảng Hải An. Với việc phát triển tuyến vận chuyển container nội địa và hợp tác với các hãng vận tải container nước ngoài duy trì các tuyến vận chuyển container ngắn (Feeder) nhằm đảm bảo “đầu vào” cho cảng, chắc chắn hiệu quả kinh doanh của Công ty sẽ được đảm bảo

4. Rủi ro khác

Theo quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16/9/2009, Thành phố đã có quy hoạch cầu qua sông Bạch Đằng và quy hoạch đường vành đai 3 của thành phố với cầu vượt sông Cấm nối khu công nghiệp VSIP Hải Phòng với cảng Lạch Huyện. Quy hoạch này khiến cho kế hoạch mở rộng cầu cảng của Công ty gặp khó khăn. Mặc dù Công ty đánh giá để các quy hoạch này được triển khai và đi vào thực tế cũng mất đến 5 – 7 năm nhưng quy hoạch này là một rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì thế, hiện nay Công ty đã tạm dừng kế hoạch mở rộng cầu cảng để chờ ý kiến tiếp theo từ phía các ban ngành chức năng.

Ngoài ra hoạt động kinh doanh của Công ty phải đối mặt với những rủi ro đặc thù như thiên tai, môi trường, những biến động chính trị và xã hội trên thế giới, chiến tranh, khủng bố, tranh chấp trên biển... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có thể gây ra những thiệt hại về tài sản, con người, thị trường... và do đó sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Vũ Ngọc Sơn - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Tạ Mạnh Cường - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Phạm Thị Hồng Nhung - Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Nguyễn Tuấn Anh - Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và công bố trong Bản cáo bạch này là minh bạch và đúng sự thật, phù hợp với thực tế và triển vọng phát triển của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khôi Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư phía Bắc

Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Công ty kiểm toán	Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn A&C
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;- Công ty mẹ, công ty con;- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
Tàu Feeder	Là tàu chuyên tiếp hàng hóa từ tàu mẹ đến điểm đến cuối cùng hoặc từ cảng nhận đầu tiên đến tàu mẹ
Dịch vụ Logistics	Điều 233 Luật thương mại 2005 nói rằng: “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc

	nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.”
Dịch vụ Depot	Dịch vụ cảng container nội địa, phục vụ việc thông quan nội địa
Dịch vụ Door to Door	Là dịch vụ vận tải-hải quan trọn gói từ KHO đưa hàng đến KHO trả hàng.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BDS	Bất động sản
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
Cảng Hải An/Hải An/Công ty	Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
CP	Cổ phần
CPLH	Cổ phiếu lưu hành
DWT - Deadweight Tonnage	Đơn vị đo năng lực vận tải an toàn của tàu thủy tính bằng tấn
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = \frac{\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}}$
Hệ thống EDI	Electronic Data Interchange Là hệ thống xử lý điện tử các thủ tục hành chính như: thủ tục xin phép liên quan đến cảng (thông báo tàu đến/đi, thông báo sử dụng trang thiết bị neo đậu...) và các thủ tục khác
GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
GD/TGD	Giám đốc/ Tổng Giám đốc
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐ	Hợp đồng

HDQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Kho CFS	Container Freight Station fee - Là địa điểm thu gom hàng lẻ (Điều 51 Thông tư 128/2013/TT-BTC)
KTT	Kế toán trưởng
LN	Lợi nhuận
LN HĐKD	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh = DTT từ cung cấp dịch vụ - GVHB
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Chỉ số P/E	Price/ Earning: Là chỉ số giá thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
Chỉ số P/B	Price to Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
PL-TOS	Portlogics – Terminal Operation System Là phần mềm quản lý khai thác cảng container
TEU - Twenty-foot equivalent units	TEU là đơn vị đo của hàng hóa được container hóa tương đương với một container tiêu chuẩn 20 ft (dài) × 8 ft (rộng) × 8,5 ft (cao) (khoảng 39 m ³ thể tích)
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
ROA	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

- ❖ Tên công ty : Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- ❖ Tên Tiếng Anh : Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company
- ❖ Địa chỉ : Tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- ❖ Điện thoại : (84 – 4) 3987 7515
- ❖ Fax : (84 – 4) 3974 4022
- ❖ Website : www.haiants.vn
- ❖ Giấy CNĐKDN : GCN ĐKKD số 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009 thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014.
- ❖ Vốn điều lệ : 231.962.320.000 đồng
(*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi một tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng*)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009 thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương; - Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu; - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; - Hoạt động của trạm hải đăng;	5222 (Chính)
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4932
4	Vận tải hành khách đường bộ	4933
5	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
6	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh BĐS)	5210
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5221
11	Bốc xếp hàng hóa	5224
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;	5229
13	Xây dựng nhà các loại	4100
14	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15	Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông; - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố;	4220
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; - Đập và đê; - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: các công trình thể thao ngoài trời;	4290

STT	Tên ngành	Mã ngành
17	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
19	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (Loại 12 chỗ ngồi trở xuống); - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;	4530
20	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
21	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
22	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
23	Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

❖ Năm 2009

- Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tiền thân là Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An được thành lập ngày 08/05/2009 theo Giấy ĐKKD lần đầu và mã số thuế 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp với mức VDL 150.000.000.000 đồng. Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An được hình thành trên cơ sở góp vốn của **bốn đơn vị** bao gồm Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An) và Công ty cổ phần Hải Minh.
- Tháng 05/2009, Công ty xây dựng bến container đầu tiên.

❖ Năm 2010

- Tháng 08/2010, Công ty thực hiện lắp đặt cần cầu chuyên dụng 45 tấn đầu tiên tại cầu tàu.
- Tháng 10/2010, thành lập **công ty con 100% vốn** – Công ty TNHH Cảng Hải An (**HAP**) có GCN ĐKKD và mã số thuế 0201126468

- Sau 20 tháng triển khai xây dựng, Cảng Hải An hoàn thành giai đoạn 1.
- Ngày 15/12/2010, Lễ khánh thành cảng container Hải An được tổ chức và tàu container “MV Mell Senang” với trọng tải 700TEU của hãng Mariana Express Lines Pte cập bến.
- Ngày 07/10/2010 Công ty thực hiện **tăng VDL lên 187,5 tỷ đồng** theo GCN ĐKKD thay đổi lần 5, với sự góp vốn thêm từ **3 công ty**: Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

❖ Năm 2011

- Ngày 06/02/2011, tàu “MV Ice Moon” trọng tải 700TEU cập bến.
- Ngày 06/07/2011, tàu “MV Paphos” trọng tải 700TEU của hãng Yangming Marine Transport (YML) cập bến.
- Ngày 05/11/2011, tàu container “MV Vinalines Pioneer” của hãng K-line trọng tải 560TEU cập bến.
- Ngày 19/09/2011, Công ty chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo GCN ĐKKD lần thứ 6 với 7 cổ đông sáng lập là: Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An), Công ty cổ phần Hải Minh, Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

❖ Năm 2012

- Ngày 01/03/2012, **công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 50%** vốn thành lập Công ty TNHH Đại lý và tiếp vận Hải An (HAAL) với GCN ĐKKD và mã số thuế số 0201244461.
- Ngày 13/04/2012, Công ty nhận sáp nhập Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An và tăng VDL lên 231,96 tỷ đồng theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 7.
- Ngày 28/04/2012, tàu “MV Pacific Grace” của hãng Pendulum Express Lines Pte trọng tải 836TEU cập bến.
- Ngày 14/08/2012, **công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 20%** vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải (HAS) sau được đổi tên thành **Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)** với Giấy CN ĐKKD và mã số thuế 0201275526.

❖ Năm 2013

- Ngày 05/01/2013, tàu container “MV Methi Bhum” của hãng Regional Container Lines (RCL) trọng tải 1000TEU cập bến.
- Tháng 04/2013, Công ty nhận chứng nhận ISO 9001 – 2008.
- Ngày 04/07/2013, tàu “MV YM Inventive” trọng tải 1.805TEU là tàu container lớn nhất có chiều dài 172,5m cập bến làm hàng tại cảng Hải An.
- Ngày 01/09/2013, Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ vận tải container nội địa tuyến Hải Phòng – Hồ Chí Minh – Hải Phòng

❖ Năm 2014

- Tháng 01/2014, tàu Leadtop trọng tải 600TEU (chở container lạnh) cập bến.
- Tháng 04/2014, tàu của các hãng liên kết OEL/YML trọng tải 1000TEU cập bến.
- Ngày 19/03/2014, Công ty kí thỏa thuận mua tàu container đầu tiên. Ngày 08/05/2014, tiếp nhận tàu MV “Haiian Park” tại Thượng Hải và tổ chức “Lễ bàn giao tàu” tại Hamburg. Ngày 16/05/2014, tàu MV “Haiian Park” chính thức tham gia vào tuyến vận tải container nội địa.
- Ngày 11/06/2014, Công ty tổ chức Lễ tiếp nhận tàu và công bố tuyến vận chuyển container nội địa với lịch tàu 03 chuyến/tuần.
- **Ngày 25/07/2014 Công ty nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và được Ủy ban chấp thuận thành công ty đại chúng theo Công văn số 4886/UBCK-QLPH ngày 29/08/2014.**
- Ngày 20/10/2014 Công ty tiếp nhận tàu container thứ hai MV “Haiian Song” trọng tải 1.121TEU tại Singapore và đưa tàu vào hoạt động trên tuyến Hồ Chí Minh/Hải Phòng từ cuối tháng 10/2014.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

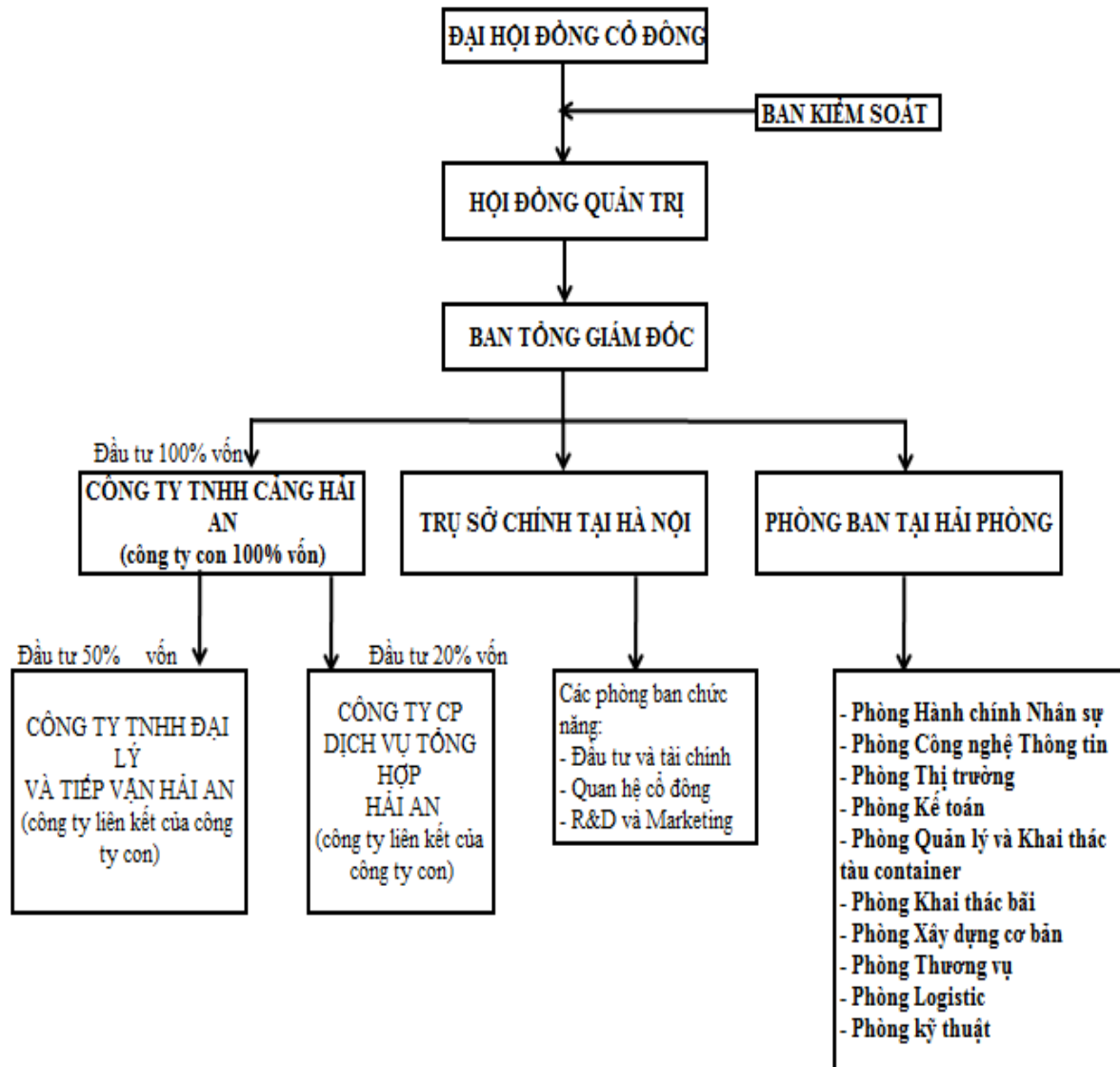
Thời gian	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Vốn thực góp (VND)	Giá trị tăng vốn thực góp (VND)	Phương thức	Ghi chú
Ngày thành lập 08/05/2009	150.000.000.000	150.000.000.000		Góp bằng tiền: 75,8 tỷ Góp bằng tài sản: 74,2 tỷ	Thành lập Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy CN ĐKKD lần đầu số 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp
Tăng vốn lần 1 07/10/2010	187.500.000.000	187.500.000.000	37.500.000.000	Góp thêm bằng tiền: 37,5 tỷ	Công ty hoạt động dưới hình thức TNHH. Theo GCN ĐKKD lần thứ 5 với sự góp vốn thêm từ 3 công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).
Tăng vốn lần 2 ngày 13/04/2012	231.962.320.000	231.962.320.000	44.462.320.000	Phát hành 4.446.232 cổ phần cho các cổ đông của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An để hoán đổi lấy 100% tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An	Công ty hoạt động dưới hình thức cổ phần. Việc phát hành hoán đổi cổ phần được thực hiện theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 01 năm 2012 của Công ty và theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 7.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

- Địa chỉ: Tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 398 77515 Fax: (84-4) 394 44022
- Website: www.haiants.vn
- Vốn điều lệ: 231.962.320.000VND (Hai trăm ba mươi một tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng)

Hình 2: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 7 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên, Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Duy Anh	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên HĐQT
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên HĐQT – độc lập

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên

❖ Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm

trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban TGD Công ty bao gồm:

Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng

- ❖ **Trụ sở chính tại Hà Nội:** Các chức năng chính của Văn phòng Hà Nội bao gồm
 - Chức năng đầu tư và công tác tài chính;
 - Quan hệ nhà đầu tư, đối tác và cổ đông;
 - Thực hiện các chiến lược quảng cáo, marketing;
 - Tổ chức điều hành và nhân sự;
- ❖ **Công ty TNHH Cảng Hải An** được thành lập ngày 27/10/2010 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0201126468 do Sở kế hoạch đầu tư - thành phố Hải Phòng cấp. Công ty TNHH Cảng Hải An là công ty TNHH MTV do Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An sở hữu 100% vốn, có chức năng khai thác cảng, cung cấp dịch vụ bốc xếp, giao nhận, kho bãi, vận chuyển đường bộ ...cho khách hàng.
- ❖ **Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An** được thành lập ngày 01/03/2012 theo Giấy CN ĐKDN số 0201244461 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, **với 50% vốn góp từ Công ty TNHH Cảng Hải An** và 50% còn lại từ các bên thứ ba khác. Các hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm tổ chức vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đại lý vận tải đường biển, logistics. Ngoài ra công ty có chức năng vận tải hàng hóa đường thủy nội địa và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải....
- ❖ **Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)** là công ty liên kết của Công ty TNHH Cảng Hải An theo Giấy CN ĐKKD số 0201275526 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, **với 20% vốn góp từ Công ty TNHH Cảng Hải An** và phần còn lại được góp vốn bởi các bên thứ ba khác. Được thành lập ngày 14/08/2012, công ty có chức năng vận tải hàng hóa bằng đường bộ, bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa...
- ❖ **Các phòng ban chức năng**
 - Phòng Hành chính và Nhân sự**
 - Phục vụ hành chính cho công việc kinh doanh.
 - Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động.
 - Thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
 - Quản lý công tác lễ tân, tiếp khách, văn thư, lưu trữ, con dấu.
 - Quản lý công tác an ninh, bảo vệ, điện, nước, mua sắm thiết bị, đồ dùng văn phòng.

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại tài sản của Công ty, của các bộ phận và thực hiện công tác thanh lý tài sản theo phê duyệt của Ban lãnh đạo.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân lực.
- Thực hiện quy trình đánh giá kết quả làm việc của nhân viên trong Công ty.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật, chuyển chuyển... đối với nhân viên trong Công ty, tổ chức thực hiện các chế độ và chính sách cho người lao động.
- Đảm bảo một chương trình lương thưởng cạnh tranh và một môi trường làm việc tốt cho việc phát triển các hành vi tốt và duy trì các kết quả tốt.
- Định hướng cho tổ chức, quản lý quy trình làm việc và phân chia kế hoạch cho tổ chức.

Phòng Công nghệ thông tin

- Quản lý hệ thống mạng, máy vi tính của toàn bộ Công ty, đảm bảo hoạt động liên tục, thông tin xuyên suốt, an toàn.
- Xây dựng hệ thống thông tin và an toàn mạng cho toàn bộ Công ty.
- Quản lý dữ liệu, tổ chức việc phân quyền truy cập sử dụng, sao lưu đảm bảo an toàn và bảo mật số liệu, dữ liệu trên hệ thống.
- Đề xuất nâng cấp, mua mới, thanh lý các thiết bị vi tính, phục vụ công tác tại các phòng ban thuộc công ty.
- Quản lý, vận hành phần mềm khai thác cảng, điều chỉnh, nâng cấp các phần mềm sử dụng tại công ty.
- Triển khai và giám sát việc khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet.
- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống camera toàn cảng để phục vụ hoạt động khai thác và giám sát.
- Xây dựng, quản lý và vận hành website của Công ty.
- Tham mưu, đề xuất Ban Tổng Giám đốc các chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.

Phòng Thị trường

- Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh.
- Khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường, thực hiện hoạt động tìm kiếm thị trường, xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ, tìm kiếm các nhà cung cấp uy tín, chất lượng.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng để giới thiệu về dịch vụ của Công ty, đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục mua bán cho khách hàng.
- Tổ chức các chương trình giới thiệu, quảng bá dịch vụ, các chương trình khuyến mại.
- Tổ chức bán hàng, tiêu thụ dịch vụ.
- Thực hiện thống kê hàng hóa tồn kho thường xuyên.
- Giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.

Phòng Kế toán

- Đảm bảo việc hạch toán kế toán theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
- Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Công ty. Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của công tác hạch toán kế toán.
- Tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn và tình hình biến động của vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty.
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty.
- Lập và gửi các “Báo cáo ước kết quả kinh doanh hàng tuần” làm cơ sở cho lãnh đạo đánh giá và quyết định các biện pháp điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty
- Chủ trì phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các kế hoạch huy động, sử dụng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Tổ chức kiểm tra, xử lý báo cáo kế toán thống kê định kỳ và lập báo cáo tổng hợp kế toán thống kê của Công ty theo quy định hiện hành; đảm bảo tính pháp lý của số liệu tổng hợp.
- Tổ chức quản lý phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác;
- Phối hợp với các đơn vị dịch vụ để quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty.

Phòng Quản lý và Khai thác tàu

- Xây dựng kế hoạch, quản lý và điều hành khai thác;
- Quản lý chứng từ, thông tin và báo cáo về tình hình khai thác tàu.
- Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động tại cầu tàu an toàn, đảm bảo năng suất bốc xếp đã cam kết với các hãng tàu, thực hiện đúng lịch cho toàn bộ tàu ra vào cảng.

Phòng Khai thác bãi

- Thực hiện quy hoạch kho bãi;
- Tổ chức bốc xếp, giao nhận, đóng rút hàng trong bãi, kho...;
- Cập nhật vị trí, tình trạng container cho khách hàng và hãng tàu;
- Cung cấp các dịch vụ chạy container lạnh, quản lý hàng nguy hiểm, vệ sinh, sửa chữa container....

Phòng Xây dựng cơ bản

- Thực hiện các thủ tục đầu tư và quản lý dự án đầu tư;
- Sửa chữa và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng.

Phòng Thương vụ

- Quản lý hợp đồng với khách hàng nội và tiến hành thu nợ;
- Thực hiện các dịch vụ, thủ tục, thanh toán...cho khách hàng tại cảng 24/24;
- Xây dựng và quản lý giá;
- Quản lý toàn bộ hàng hóa thông qua cảng, trực tiếp giải quyết các trường hợp tổn thất, khiếu nại, tranh chấp.

Phòng Logistics

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ container thông qua cảng.
- Quản lý, cập nhật vị trí, trọng tải container 24/24 làm cơ sở cho các bộ phận khác sử dụng dữ liệu để thực hiện giao nhận, nâng hạ, kiểm tra, giám sát container;
- Quản lý phương tiện, container và hàng hóa ra/vào qua cổng, thực hiện chế độ báo cáo qua EDI cho các hãng tàu.

Phòng Kỹ thuật

- Lưu giữ và quản lý hồ sơ kỹ thuật và quy trình;
- Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ trang thiết bị, hệ thống điện cho Cảng;
- Mua, cung cấp và quản lý vật tư.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên	Địa chỉ	Số GCN ĐKKD	SL CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Công ty cổ phần Transimex-Saigon	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM	0301874259 cấp ngày 10/04/2013 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM	5.656.250	24,38%
2	Công ty cổ phần Đầu tư và vận tải Hải Hà	Tầng 8 số nhà 45 phố Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0102739086 cấp ngày 13/06/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	2.030.000	8,75%
3	Công ty cổ phần MHC	Tầng 7 Số 45 phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0100793715 cấp ngày 19/07/2013 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	6.478.120	27,93%
4	Công ty cổ phần Cung ứng & Dịch vụ kỹ thuật hàng hải	Số 8A Đường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	0200563063 cấp ngày 14/06/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HP	1.460.401	6,30%

Nguồn: Theo Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Tên	Địa chỉ	Số GCN ĐKKD	SL CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Công ty Cổ phần Transimex-Saigon	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM	0301874259 cấp ngày 10/04/2013 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM	5.656.250	24,38%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và vận tải Hải Hà	Tầng 8 số nhà 45 phố Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng,	0102739086 cấp ngày 13/06/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	2.030.000	8,75%

STT	Tên	Địa chỉ	Số GCN ĐKKD	SL CP năm giữ	Tỷ lệ %
		Thành phố Hà Nội			
3	Công ty Cổ phần MHC	Tầng 7 Số 45 phố Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0100793715 cấp ngày 19/07/2013 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	6.478.120	27,93%
4	Công ty Cổ phần Cung ứng & Dịch vụ kỹ thuật hàng hải	Số 8A Đường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	0200563063 cấp ngày 14/06/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HP	1.460.401	6,30%
5	Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS	89 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	0302326311 cấp ngày 09/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	1.031.250	4,45%
6	Công ty Cổ phần Hải Minh	Số 01 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	0302525162 cấp ngày 17/01/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	550.000	2,37%
7	Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An	Đã sáp nhập vào Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo GCN ĐKKD số 0103818809 lần thứ 7 ngày 13 tháng 04 năm 2012			

Nguồn: Theo Giấy CN ĐKKD thay đổi lần 8 ngày 05/12/2014 và Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

Căn cứ quy định tại Điều 84 Luật doanh nghiệp: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCN ĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của DHĐCĐ”, Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An thành lập ngày 08/05/2009 và chính thức trở thành công ty cổ phần từ ngày 19 tháng 09 năm 2011 theo GCN ĐKKD số 0103818809 thay đổi lần thứ 6. Tính đến thời điểm ngày 19/09/2014, cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/11/2014**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước					
1	Tổ chức	18.486.881	184.868.810.000	79,70%	9
2	Cá nhân	4.452.248	44.522.480.000	19,19%	302
Cổ đông nước ngoài					
3	Tổ chức	-	-	-	-
4	Cá nhân	-	-	-	-
	Cổ phiếu quỹ	257.103	2.571.030.000	1,11%	
	Tổng cộng	23.196.232	231.962.320.000	100%	311

Nguồn: Theo Danh sách cổ đông Hải An tại ngày 28/11/2014

Chi tiết cơ cấu cổ đông như sau:

STT	Cổ đông	CP hạn chế chuyển nhượng	CP chuyển nhượng tự do	Tổng số CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước						
1	Tổ chức	17.206.021	1.280.860	18.486.881	79,70%	9
-	Cổ đông lớn	15.624.771	-	15.624.771	67,37%	4
-	Cổ đông khác	1.581.250	1.280.860	2.861.110	12,33%	5
2	Cá nhân	587.360	3.864.888	4.452.248	19,19%	302
-	Đội ngũ quản lý *	587.360	-	587.360	2,53%	7
-	CBCNV Công ty	-	359.000	359.000	1,55%	89
-	Cá nhân khác	-	3.505.888	3.505.888	15,11%	206
Cổ đông nước ngoài						
3	Tổ chức	-	-	-	-	-
4	Cá nhân	-	-	-	-	-
	Cổ phiếu quỹ	-	257.103	257.103	1,11%	
	Tổng cộng	17.793.381	5.402.851	23.196.232	100%	311
	chiếm % tổng số CP	76,71%	23,29%			

Nguồn: Theo Danh sách cổ đông Hải An tại ngày 28/11/2014

Theo Danh sách cổ đông của Công ty, tổng số cổ đông của Công ty là 311 cổ đông trong đó số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng chiếm 76,71% (13 cổ đông) và chỉ có 23,29% số lượng cổ phiếu là tự do chuyển nhượng (298 cổ đông), do vậy khả năng giao dịch và tính thanh khoản của cổ phiếu công ty sẽ bị hạn chế. Tuy nhiên với kế hoạch kinh doanh rõ ràng (đã hoàn thành kế hoạch năm 2014 và ước lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng 30% so với kế hoạch) và chính sách cổ tức tăng trưởng hàng năm (năm 2012 Công ty trả cổ tức 18% trên mệnh giá, năm 2013 là 25% trên mệnh giá và năm 2014 dự kiến là 30% trên mệnh giá), Công ty chúng tôi đánh giá cổ phiếu Hải An sẽ thu hút được sự chú ý của các nhà đầu tư trên thị trường, do đó sẽ tạo ra một môi trường giao dịch ổn định cho nhà đầu tư cũng như tạo tính thanh khoản tốt hơn cho cổ phiếu Công ty trong thời gian tới.

Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty nắm giữ cổ phiếu là 89 người, chiếm 1,55% tổng số cổ phiếu Công ty.

**: Đội ngũ quản lý bao gồm các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người được công bố thông tin.*

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

❖ Công ty mẹ của Công ty

Không có

❖ Công ty con

- Tên công ty: Công ty TNHH Cảng Hải An
- Địa chỉ: tầng 1, tòa nhà Hải An, km2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng theo GCN ĐKKD và đăng ký thuế số 0201126468 ngày 27 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp.
- Tỷ lệ nắm giữ tại công ty con: 100%
- Hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ liên quan đến cảng biển bao gồm: xếp dỡ hàng hóa và container, dịch vụ kho CFS và kho ngoại quan, dịch vụ Depot, dịch vụ lưu container lạnh, vận chuyển hàng hóa thủy nội địa, dịch vụ Logistics...

❖ Công ty liên kết

STT	Tên công ty	VĐL	GCN ĐKKD	Công ty góp vốn	Tỷ lệ góp vốn	Hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ
1.	Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10 tỷ đồng	0201244461 ngày 01 tháng 03 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.	Công ty TNHH Cảng Hải An	50%. Đã góp đủ theo quy định	Dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, Đại lý vận tải, logistics...	Tầng 2, tòa nhà Hải An, Km2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
2.	Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)	5 tỷ đồng	0201275526 ngày 14 tháng 08 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp	Công ty TNHH Cảng Hải An	20% Đã góp đủ theo quy định	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan, hoạt động đóng gói liên quan đến vận tải Dịch vụ bốc xếp hàng hóa, vệ sinh và sửa chữa container.	Tầng 3 tòa nhà Hải An, Km+2 Đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

5. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An cung cấp các dịch vụ liên quan đến cảng biển và vận tải hàng hóa nội địa bao gồm các dịch vụ chính như sau:

- **Dịch vụ khai thác cảng biển:** Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và container, dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan, đóng gói, nâng hạ container, vệ sinh và sửa chữa container, cho thuê kho CFS, kho ngoại quan, dịch vụ Depot, dịch vụ lưu container lạnh.
- **Dịch vụ vận tải đường biển:** Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

5.1 Sản lượng hàng hóa/giá trị dịch vụ giai đoạn 2012 – 9 tháng đầu năm 2014

Hình 3: Vị trí cảng Hải An và một số cảng biển khác tại Hải Phòng



a. Dịch vụ khai thác cảng

Công ty đầu tư xây dựng cầu cảng và bãi container tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng từ tháng 5 năm 2009 và hoàn thành việc xây dựng cảng sau hơn 20 tháng thi công. Hiện nay, Công ty TNHH Cảng Hải An (công ty con của Công ty) là đơn vị quản lý và khai thác cảng Hải An, một trong những cảng nước sâu của thành phố Hải Phòng.

Hình 4: Hoạt động bốc xếp hàng hóa tại cảng

- Vị trí của cầu cảng Hải An: Cầu cảng Hải An nằm trên bến Cảng Đình Vũ trong khu bán đảo Đình Vũ, cách cảng Chùa Vẽ khoảng 2,5km.
- Cầu tàu: Cầu tàu Cảng Hải An có chiều dài 150m là loại bến liền bờ, trên mặt có cầu có trang bị hai đường ray chạy dọc cầu để lắp đặt hai cần cẩu loại Gantry crane on rail sức nâng 45T/chiếc. Ngay sau cầu tàu là khu bãi tiền phương có diện tích khoảng 2ha dùng để tập kết tạm thời container xuất khẩu trước khi xếp lên tàu.
- Cảng Hải An là cảng tổng hợp có thể đón tàu container có sức chở từ 1.000TEU đến 1.800TEU, tàu chở hàng nặng, hàng bách hóa có trọng tải đến 15.000DWT và tàu chở hàng rời có trọng tải đến 20.000DWT.

Bảng 2: Sản lượng hàng hóa thông qua cảng Hải An từ năm 2012 đến 30/09/2014*Đơn vị: TEU*

	Năm 2012	Năm 2013	9 tháng năm 2014
Bốc xếp hàng xuất nhập khẩu	150.285	225.525	159.817
Bốc xếp hàng nội địa	38.091	22.749	62.309
Tổng cộng	188.376	248.274	222.126

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Hải An hiện đang khai thác hết công suất của cảng với bốn hãng tàu ngoại có lịch tàu cố định 04 chuyến/tuần và các tàu container nội địa từ 02 đến 03 chuyến/tuần.

Kho bãi

Hải An đang quản lý một bãi container có chiều dài 500m, chiều rộng 300m được bố trí vuông góc với cầu tàu để bốc xếp container, một kho ngoại quan CFS có diện tích gần 4.000m² và hơn 55.000m² bãi phục vụ việc đóng, rút, lưu kho hàng lẻ và các tác nghiệp khác.

Hầu hết các thiết bị nâng hạ đều được đầu tư mới, nhập khẩu từ Đức, Thụy Điển và Nhật Bản. Hệ thống quản lý khai thác kho bãi được thực hiện trên phần mềm PL-TOS 2010 và nối mạng trực tuyến.



Nhờ áp dụng phần mềm quy hoạch, khai thác kho bãi tự động trên tất cả các kho bãi của Công ty, container được quy hoạch và xếp dỡ khoa học giúp tiết kiệm diện tích bãi. Việc quy hoạch, xếp dỡ khoa học hợp lý này cũng giúp Công ty nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng như: giảm thời gian chờ đợi nâng/hạ vỏ (do xác định được vị trí chính xác cần nâng hạ container trên máy tính so với thực tế), giảm thời gian di chuyển của phương tiện vận tải cũng như thiết bị nâng hạ do phải đi tìm container so với việc sử dụng các dịch vụ bãi thông thường (không có phần mềm tìm kiếm vị trí). Ngoài ra, Công ty chú trọng bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân viên hiện trường giúp điều phối sản xuất tại bãi thông suốt và giải quyết kịp thời các phát sinh cho khách hàng, chủ xe.

Công ty cũng cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng container đáp ứng tiêu chuẩn IICL (là tiêu chuẩn quốc tế về container và các hoạt động liên quan đến sửa chữa của chủ tàu). Với sự đầu tư lớn và có hệ thống, phương pháp quản lý khoa học cùng đội ngũ thợ lành nghề và không ngừng học hỏi, dịch vụ sửa chữa container của Công ty đã nâng cao được chất lượng cũng như làm tăng đều doanh thu, hiệu quả kinh doanh.

b. Dịch vụ vận tải đường biển

Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng với hai đối tác là Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn và Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức (cũng là 2 cổ đông của Công ty) mua, quản lý và vận hành tàu HaiAn Park có sức chở 800TEU, khai thác tuyến container nội địa nhằm mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng việc làm cho cảng và thu hút các hãng tàu feeder vào cảng. Đến nay, tàu đã đảm bảo lịch chạy cố định hàng tuần đúng thời gian với chất lượng vận chuyển tốt trên tuyến Hải Phòng – TP. Hồ Chí Minh – Hải Phòng. Sau 5 tháng đi vào hoạt động đến nay, sản lượng vận chuyển hàng hóa của tàu ước đạt 22.000TEU, doanh thu gần 70 tỷ đồng.

Đầu tháng 10 năm 2014, Công ty tiếp tục hợp tác với bốn đối tác là Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn, Công ty Cổ phần MHC, Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS và Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức đầu tư tàu thứ hai là tàu “HaiAn Song” có sức chở 1.121TEU và đưa vào khai thác trên tuyến container nội địa tương tự như tàu “HaiAn Park”.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu/lợi nhuận công ty từ năm 2012 đến 30/09/2014

Đơn vị: triệu đồng

	BCTC Công ty mẹ						BCTC Hợp nhất					
	Năm 2012	Tỷ trọng	Năm 2013	Tỷ trọng	9 tháng năm 2014	Tỷ trọng	Năm 2012	Tỷ trọng	Năm 2013	Tỷ trọng	9 tháng năm 2014	Tỷ trọng
Doanh thu												
Dịch vụ khai thác cảng	113.371	100%	138.739	100%	126.190	64,67%	190.758	100%	223.575	100%	207.413	75,06%
Dịch vụ vận tải đường biển	-	-	-	-	68.809	35,33%	-	-	-	-	68.809	24,94%
Tổng cộng	113.371	100%	138.739	100%	194.999	100%	190.758	100%	223.575	100%	276.222	100%
Lợi nhuận gộp												
Dịch vụ khai thác cảng	73.610	100%	82.726	100%	79.690	92,64%	87.843	100%	99.791	100%	94.220	93,69%
Dịch vụ vận tải đường biển	-	-	-	-	7.882	7,36%	-	-	-	-	7.882	6,31%
Tổng cộng	73.610	100%	82.726	100%	87.572	100%	87.843	100%	99.791	100%	102.102	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

5.2 Nhiên vật liệu

Là doanh nghiệp cung ứng dịch vụ cảng biển và vận tải hàng hóa đường biển, nhiên liệu chính của Công ty bao gồm xăng dầu và điện năng chiếm khoảng 8% tổng chi phí đối với hoạt động bốc xếp cảng biển và hơn 52% tổng chi phí đối với hoạt động vận tải container đường biển. Tổng chi phí xăng dầu trong 9 tháng đầu năm 2014 ước tính khoảng 37 tỷ, chiếm khoảng 21% chi phí giá vốn hàng bán.

Xăng dầu được cung ứng cho đầu kéo và xe nâng hạ thường được mua trong nước từ các nhà cung cấp có uy tín như Công ty xăng dầu khu vực III - Cty TNHH MTV, Công ty cổ phần thương mại Gia Trang... Giá nhập xăng dầu biến động theo giá thị trường bán lẻ và sẽ được điều chỉnh vào mức phí thu đối với từng loại dịch vụ tương ứng. Số liệu thống kê năm 2013 cho thấy giá xăng dầu được điều chỉnh tăng bình quân 2,18% cả năm so với năm 2012. Tuy nhiên từ đầu năm 2014 đến nay, giá xăng dầu đã điều chỉnh giảm 9 lần liên tiếp do giá dầu thế giới biến động mạnh. Với việc dự báo giá dầu sẽ tiếp tục giảm trong những năm tới, Công ty sẽ được hưởng lợi do chi phí giảm. Theo ước tính nếu chi phí xăng dầu giảm 10%, lợi nhuận Công ty sẽ tăng tương ứng 2,1%.

Điện năng được sử dụng trong hoạt động chiếu sáng, duy trì container lạnh và vận hành 3 cần cầu bốc xếp hàng tại bến. Trong năm 2013 giá điện được điều chỉnh tăng 10% so với năm 2012 và trong tháng 4 năm 2014 giá điện đã được điều chỉnh tăng 1 lần nữa với mức tăng 5%. Từ trước đến nay giá điện chưa bao giờ được điều chỉnh giảm. Do chi phí điện chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi phí, sự biến động về giá điện sẽ gây ra nhiều ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó nhằm tăng khả năng thông qua hàng hóa cho cảng và chủ động trong quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng, Công ty đã đầu tư thêm trạm biến áp có công suất 3.200KVA nâng tổng công suất nguồn điện thành 7.400KVA đảm bảo đáp ứng cho hoạt động của toàn bộ thiết bị cảng và hơn 400 ổ cắm container lạnh.

5.3 Chi phí kinh doanh

Bảng 4: Cơ cấu chi phí kinh doanh của Công ty từ năm 2012 đến 30/09/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

	BCTC Công ty mẹ						BCTC hợp nhất					
	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng năm 2014		Năm 2012		Năm 2013		9 tháng năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
GVHB	39.760	35%	56.012	40%	107.426	55%	102.915	54%	123.784	55%	174.120	63%
Chi phí tài chính	8.216	7%	6.540	5%	4.198	2%	8.218	4%	6.559	3%	4.268	2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.571	3%	3.441	2%	5.290	3%	15.469	8%	17.608	8%	18.457	7%
	51.547	45%	65.993	47%	116.915	60%	126.602	66%	147.951	66%	196.845	72%

Nguồn: BCTC riêng & hợp nhất kiểm toán năm 2012 & 2013, BCTC riêng & hợp nhất 9 tháng năm 2014 - Hải An

Các dịch vụ cảng và hỗ trợ cảng cho các tàu nước ngoài được thực hiện tại Công ty mẹ. Công ty con cung cấp các dịch vụ bốc xếp cảng biển cho các doanh nghiệp trong nước. Trong giai đoạn 2012 – 2014, hoạt động của cảng đã được khai thác hết công suất và tương đối ổn định, do đó biến động về giá vốn và chi phí chủ yếu là do hoạt động vận tải mới được triển khai từ quý III năm 2013.

GVHB là giá vốn khai thác cảng biển, chủ yếu bao gồm (i) 27% chi phí dịch vụ thuê ngoài, (ii) 21% chi phí khấu hao cơ bản cho máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh, (iii) 17% chi phí lao động, (iv) 17% là chi phí nhiên vật liệu, phụ tùng thay thế sửa chữa thiết bị, (v) và phần còn lại là các chi phí bảo hiểm rủi ro, dự phòng khác...

Do là một công ty cung cấp dịch vụ cảng biển và vận tải hàng hóa đường biển, cơ cấu chi phí kinh doanh của Công ty không bao gồm chi phí bán hàng do không phát sinh các hoạt động tiêu thụ hàng hóa.

Chi phí tài chính bao gồm các khoản lãi vay phải trả từ việc mua sắm thiết bị máy móc nhập khẩu và các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Phần lớn trong chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí nhân sự cho đội ngũ quản lý và khấu hao văn phòng.

❖ Các chỉ tiêu hoạt động Công ty mẹ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường thủy nội địa và dịch vụ bốc xếp hàng container xuất nhập khẩu.

Bắt đầu từ tháng 9/2013, Công ty đã tập trung thực hiện dự án mở tuyến Liner container nội địa Hải Phòng – Hồ Chí Minh – Hải Phòng với tần suất 2 chuyến/tuần. Do Công ty phải thuê định hạn hai tàu của Đông Đô Marine và thuê vỏ container của các hãng nước ngoài, GVHB trong năm 2013 tăng hơn 40% so với năm 2012. Mặc dù đây là một dịch vụ khó khăn và nhiều hãng tàu đang bị lỗ lớn song Công ty vẫn quyết tâm thực hiện với mục đích đảm bảo lượng hàng ổn định lâu dài cho cảng và kết hợp hoạt động vận chuyển với bốc xếp để tận dụng năng lực và nâng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển tuyến vận tải nội địa, với việc đưa tàu HaiAn Park được Công ty mua vào sử dụng từ tháng 06/2014, doanh thu Công ty tăng lên rất nhiều, đồng thời GVHB 9 tháng năm 2014 đã tăng gần gấp đôi so với cả năm 2013.

Từ năm 2012 đến nay, Công ty đã tập trung trả khoản nợ vay từ Ngân hàng Bảo Việt và Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải. Tổng dư nợ vay năm 2013 chỉ còn 70 tỷ đồng so với 97 tỷ đồng năm 2012. Do đó chi phí tài chính năm 2013 giảm so với năm 2012.

Đến 30/09/2014 Công ty đã trả hết khoản nợ vay trị giá 12 tỷ đồng cho Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải, chi phí tài chính 9 tháng đầu năm tiếp tục giảm so với năm 2013. Tuy nhiên ước tính chi phí tài chính cả năm 2014 sẽ vẫn xấp xỉ năm 2013 do Công ty tiếp tục vay thêm 2,5 triệu USD từ Ngân hàng Bảo Việt phục vụ cho việc mua mới tàu HaiAn Park và 1.440.000USD từ Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng để mua mới cần cầu.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí lao động (chiếm hơn 40%), khấu hao văn phòng và các chi phí khác...chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí, từ 2% - 3% các năm.

❖ Các chỉ tiêu hoạt động hợp nhất

BCTC hợp nhất của Công ty bao gồm BCTC của Công ty mẹ, công ty con là Công ty TNHH Hải An và 2 công ty liên kết của công ty con. Trong năm 2014, ngoài việc đầu tư nhiều cho hoạt động vận tải, Công ty đã đầu tư hơn 103 tỷ đồng cho hoạt động khai thác cảng, mua sắm cần cầu, xe nâng và xây dựng cơ bản. Do đó tỷ trọng GVHB trên DTT trên BCTC hợp nhất trong 9 tháng 2014 lên đến hơn 60%, cao hơn 10% so với các năm 2012 và 2013.

Tuy nhiên tỷ trọng GVHB trên DTT trong năm 2013 của Công ty ở mức 55% vẫn thấp hơn so với các doanh nghiệp trong cùng ngành như Cảng Đình Vũ – 56%, Cảng Đoạn Xá – 59%, Cảng Đồng Nai – 61% hay CTCP Tập đoàn Container VN – 62%. Điều này cho thấy

Công ty đã có những biện pháp quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác dịch vụ hợp lý, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm của mình.

Chi phí quản lý doanh nghiệp trên BCTC hợp nhất chiếm khoảng 7% - 8% doanh thu thuần, cao hơn rất nhiều so với số liệu công ty mẹ. Công ty đang thực hiện các biện pháp hoàn thiện tổ chức và bộ máy quản lý của công ty con nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí.

Chi phí tài chính trên BCTC hợp nhất chỉ chiếm phần nhỏ trên tỷ trọng doanh thu, và có xu hướng giảm dần đều qua các năm, từ 4% năm 2012 xuống còn 2% trong 9 tháng năm 2014. Tuy nhiên với việc mua sắm thêm 2 con tàu mới, chi phí tài chính năm 2015 của Công ty được dự báo sẽ tăng và chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng chi phí.

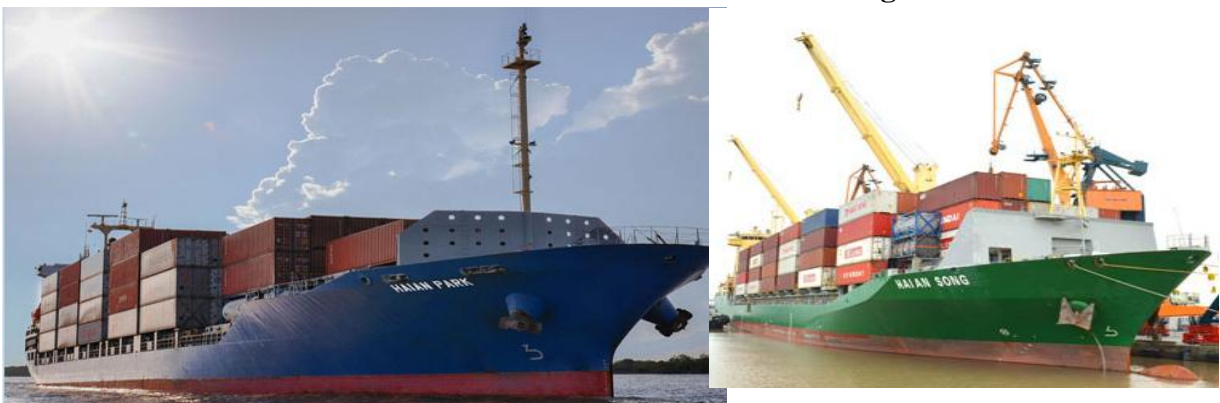
5.4 Trình độ công nghệ

Hiện nay Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An đang sở hữu và vận hành bãi container có hàng với diện tích 150.000m² và một kho CFS diện tích 4.000m². Ngoài ra Công ty còn có một bãi container rộng rộng 55.000m² với số ổ cắm phục vụ container lạnh lên đến 400 plugs. Thêm vào đó Công ty có hai tàu chở hàng HaiAn Park và HaiAn Song, được đóng tại Nhật Bản.

Trong khi đó Công ty TNHH Cảng Hải An hiện đang sở hữu một cầu tàu với chiều dài 150m và có độ sâu trước bến là 8,7m. Xét về trình độ công nghệ, công ty con đang sở hữu các thiết bị tiên tiến nhập khẩu từ Đức như cần cẩu Tukan. Cảng Hải An là một trong những cảng đầu tiên áp dụng phần mềm quản lý khai thác Cảng PL-TOS hiện đại nhất khu vực Hải Phòng, đáp ứng mọi yêu cầu của hãng tàu và khách hàng.

Một số máy móc thiết bị điển hình của Công ty:

Hình 5: Tàu HaiAn Park và HaiAn Song



Ngoài ra Công ty cũng tập trung cải tiến, nâng cấp phần mềm đảm bảo tốc độ xử lý dữ liệu phục vụ hoạt động khai thác, kinh doanh của cảng và việc cập nhật, gửi báo cáo tự động EDI cho tất cả các hãng tàu nước ngoài đang có hợp đồng bốc xếp container với cảng.

5.5 Tình hình nghiên cứu dịch vụ mới

Công ty luôn chú trọng hoàn thiện các dịch vụ sẵn có và cải tiến các phương thức thực hiện dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường nói chung và khách hàng nói riêng. Hiện nay Công ty đã thực hiện cung cấp thông tin trực tuyến cho một số khách hàng hoặc Đại lý vận tải có lượng vận chuyển lớn và thường xuyên. Điều này giúp cho khách hàng và Công ty chủ động trong việc lập kế hoạch kinh doanh, lịch tàu và bốc xếp hàng hóa tại cảng.

Để đáp ứng chủ động nguồn điện phục vụ yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty đã đầu tư thêm 1 trạm biến áp 3.200KVA kết nối với hệ thống điện Đình Vũ nâng tổng công suất nguồn điện thành 7.400KVA.

Đối với hoạt động vận tải: Công ty tiếp tục đào tạo hướng dẫn nâng cao trình độ cho nhân viên, đưa phần mềm quản lý vận tải container vào khai thác, đồng thời xây dựng hệ thống marketing ở các cảng lớn nhằm phục vụ kịp thời yêu cầu của khách hàng. Công ty cũng tiếp tục nghiên cứu, đầu tư nâng cao năng lực đội tàu nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và chiến lược phát triển dài hạn hoạt động kinh doanh vận tải.

Công ty đã ký hợp đồng thuê khảo sát, lập dự án khai thác, báo cáo giải trình kinh tế kỹ thuật để xin cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Dự án “Khu hậu cần cảng” sau khi có quy hoạch chi tiết của Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải. Song song với việc theo dõi tiến độ phê duyệt dự án Cát Hải, Công ty vẫn tiếp tục làm thủ tục xin xây dựng thêm bến sà lan để tăng khả năng bốc xếp cho Cảng.

5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Hiện nay các dịch vụ của Công ty đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp Giấy chứng nhận đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Công ty thực hiện Hệ thống quản lý khoa học, giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối trong sản xuất, chuyên môn hóa bộ máy, giao hàng an toàn và đúng tiến độ. Phòng Kỹ thuật của Công ty có trách nhiệm quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ trang thiết bị, hệ thống điện cho Cảng cũng như giải quyết các vấn đề liên quan đến máy móc thiết bị và tàu, đảm bảo các con tàu luôn trong tình trạng sẵn sàng sử dụng. Theo quy định, tất cả các thiết bị phải được kiểm tra định kỳ. Một số thiết bị máy móc đặc biệt, được kiểm tra theo quy trình riêng:

- Cần trục chân đế: Kiểm tra và xác nhận tình trạng hoạt động với Bộ phận vận hành trước khi khai thác tàu 06hrs và ngay sau khi kết thúc khai thác tàu
- Xe nâng: Kiểm tra định kỳ 1 tuần/1 lần
- Máy phát điện: Kiểm tra tình trạng hoạt động trước khi khai thác tàu 06hrs và ngay sau khi ngừng sử dụng.

- Khai thác tàu: Tiếp nhận và kiểm tra kế hoạch khai thác tàu từ hãng tàu trước khi tàu cập Cảng ít nhất 24h.

Công ty luôn luôn phấn đấu huy động tối đa đồng bộ tất cả các nguồn lực (nhân lực, tài chính, thiết bị, công nghệ, vật tư) và xây dựng một hệ thống quản lý khoa học nhằm cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có Chất lượng, đảm bảo An toàn, đúng Tiến độ với Giá cả cạnh tranh theo đúng các hợp đồng, cam kết trên tinh thần hai bên cùng có lợi “WIN – WIN”, nhờ vậy hầu hết các khách hàng lớn là các hãng tàu nước ngoài đều cam kết sử dụng lâu dài dịch vụ của Công ty.

5.7 Hoạt động Marketing

Tuy mới đi vào hoạt động từ năm 2009 song nhờ có đội ngũ cán bộ lâu năm hoạt động trong ngành hàng hải, có mối quan hệ rộng, tốt với các hãng tàu nước ngoài nên hoạt động marketing của Công ty khá mạnh. Đến nay Công ty đã ký được hợp đồng dài hạn với bốn hãng tàu để đưa tàu vào cảng, còn lại gần 10 hãng tàu khác nằm trong “Top 20” của thế giới như Maersk, CMA CGM, OOCL, NYK, “K” Line, Hyundai, Hanjin... cũng đã ký hợp đồng sử dụng dịch vụ của Cảng. Nhờ vậy chỉ sau gần ba năm hoạt động Cảng đã đạt và vượt công suất thiết kế (200.000TEU/năm). Với việc chuyển hướng kinh doanh mở rộng sang hoạt động vận tải đường biển nội địa, Công ty đang tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống marketing ra các khu vực khác để thu hút thêm hàng và mở thêm các tuyến hành trình nội địa khác.

Công ty đã tổ chức tuyển dụng thêm cán bộ marketing, tổ chức hệ thống marketing phủ khắp các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Qui Nhơn và Hồ Chí Minh. Với tham vọng này, Công ty đang triển khai việc lựa chọn cán bộ để thành lập Chi nhánh tại Hồ Chí Minh và Đà Nẵng nhằm hỗ trợ công tác marketing cho cảng và đội tàu ở khu vực phía Nam.

5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An đã đăng ký và được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 188073 có hiệu lực từ năm 2012 đến năm 2022. Biểu tượng của Công ty:



5.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Với đặc thù của doanh nghiệp dịch vụ, các hợp đồng cung ứng dịch vụ thường được ký dưới dạng hợp đồng khung trong đó thỏa thuận mức phí cũng như điều khoản và điều kiện giao hàng.

Hiện nay Công ty đang có giao dịch với một số đối tác như sau:

Bảng 5: Danh sách hợp đồng đang được thực hiện

S TT	Số hợp đồng	Tên đối tác	Loại dịch vụ cung cấp	Thời gian thực hiện	Ước tính GTHĐ 9 tháng năm 2014
1	17-2013/HATS- POS	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Prince Việt Nam	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/11/2013- 31/12/2015	250 triệu VND
2	15-2013/HATS- NYK	Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam)	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/07/2013- 31/12/2014	1.500 triệu VND
3	05-2014/HATSHP- MEL	Marina Express Lines Pte Ltd	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2014- 31/12/2014	9.000 triệu VND
4	07-2014/HATSHP- K LINE	Công ty TNHH K'line Việt Nam	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2014- 31/03/2015	7.500 triệu VND
5	18-2013/HATS- MLA	Công ty TNHH Vận tải và đại lý vận tải Đa Phương Thức	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2013- 31/12/2015	4.800 triệu VND
6	01-2014/HATSHP- OEL	Công ty TNHH đại lý tàu biển Châu Lục	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2014- 31/12/2015	8.900 triệu VND
7	03-2014/HATSHP- JSS	Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Jardine (Việt Nam)	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2014- 31/12/2014	70 triệu VND
8	10-2013/HATS- OCL	OOCL Viet Nam Co., LTD	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2013- 31/12/2015	9.500 triệu VND
9	08- 2013/HATS&APL- NOL	CN Công ty TNHH APL-NOL Việt Nam tại HP	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2013- 31/12/2014	500 triệu VND
10	03-2013/HATS- RCL	CN Công ty CP giao nhận vận tải ngoại thương tại HP	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2013- 31/12/2015	21.500 triệu VND
11	10-2012/HATS- PEL	Pendulum Express Lines Pte Ltd	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/04/2014- 31/12/2014	9.900 triệu VND
12	15-2012/HATS- HJS	Hanjin Shipping Co., LTD	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/01/2012- 31/12/2014	7.500 triệu VND
13	22-2012/HATS- HMM	Huyndai Merchant Marine Co., LTD	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/10/2012- 31/12/2015	7.000 triệu VND
14	HATS-YML/0114	Yang Ming Marine Transport Corp	Xếp dỡ và dịch vụ bãi	01/04/2014- 31/12/2015	12.900 triệu VND
		Tổng GTHĐ ước tính			100.820 triệu VND

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 30/09/2014

6.1 Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 30/09/2014

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 30/09/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ					BCTC Hợp nhất				
	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm	9 tháng năm 2014	% tăng/giảm (*)	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm	9 tháng năm 2014	% tăng/giảm (*)
Tổng giá trị tài sản	393.947	402.334	+2,1%	635.966	+58,1%	403.200	417.896	+3,6%	670.636	+60,4%
Vốn CSH	286.305	315.353	+10,1%	419.288	+33,0%	289.171	319.032	+10,3%	432.838	+35,6%
DTT	113.371	138.739	+22,4%	194.999	+87,4%	190.759	223.575	+17,2%	276.221	+64,7%
LN HĐKD	73.611	82.726	+12,3%	87.572	+41,1%	87.844	99.791	+13,5%	102.102	+36,4%
LN khác (**)	825	(283)	-134,4%	(219)	-22,6%	533	(167)	-131,3%	(313)	-174,5%
LNTT	67.677	81.693	+20,7%	81.097	+32,4%	69.735	83.302	+19,5%	91.679	+46,7%
LNST	67.677	81.693	+20,7%	71.467	+16,6%	69.287	82.506	+19,1%	81.339	+31,4%
ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	26,64%	27,16%	1,95%	19,46%	-	27,06%	27,13%	+0,26%	21,46%	-
Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá	18%	25%	+38%,8%	Dự kiến 30%	+20%	18%	25%	+38,8%	Dự kiến 30%	+20%

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

(*): % tăng giảm so với 9 tháng năm 2013

(**): Lợi nhuận khác phát sinh từ các giao dịch thanh lý tài sản, thu tiền bồi thường tổn thất, tiền phạt vi phạm hợp đồng và các giao dịch khác. Năm 2013 Lợi nhuận khác trên BCTC Công ty mẹ là âm 283 triệu đồng và âm 167 triệu đồng trên BCTC hợp nhất là do số tiền thu được từ thanh lý tài sản nhỏ hơn

giá trị tài sản còn lại. Năm 2014 Công ty thực hiện việc phá dỡ nhà giao nhận tạm thời (để xây nhà mới phù hợp hơn với sự phát triển của cảng) và phát sinh chi phí phạt hành chính. Do vậy lợi nhuận khác trên BCTC hợp nhất năm 2014 tăng trưởng âm so với năm 2013.

❖ Các chỉ tiêu hoạt động Công ty mẹ

Do Công ty nhận sáp nhập Công ty CP Đóng tàu Hải An từ tháng 04/2012 nên tổng giá trị tài sản trong năm 2013 chỉ tăng nhẹ 2,1% so với năm 2012 nhưng đến quý III/2014, tổng tài sản của Công ty tăng mạnh 58,1% so với cùng kỳ năm 2013 nhờ sự tăng trưởng của cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn do Công ty mở rộng đầu tư và quy mô hoạt động.

Các chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt tăng 22,4% và 22,6% trong năm 2013 so với năm 2012. Nhờ hiệu quả trong hoạt động cung cấp dịch vụ, các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều đạt kết quả tốt. Kết thúc năm 2013, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 81,7 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 20,7% so với năm 2012. Tỷ lệ ROE năm 2013 ở mức 27,16% là cao so với Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá – 23,80%.

❖ Các chỉ tiêu hoạt động hợp nhất

Đến quý III/2014, các chỉ tiêu tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu hợp nhất đều tăng mạnh lần lượt là 60,7% và 35,9% so với năm 2013. Trong 9 tháng đầu năm 2014, Công ty đã thực hiện việc tiếp nhận, hoàn thành thủ tục đăng ký, đăng kiểm và tổ chức lễ tiếp nhận tàu HaiAn Park. Với chi phí đầu tư 93,4 tỷ đồng, sau 5 tháng hoạt động tốt, tàu đã thu về hơn 6 tỷ đồng lãi trước thuế. Ngày 20/10/2014 Công ty đã tổ chức lễ tiếp nhận tàu HaiAn Song tại Singapore với chi phí đầu tư ước tính 85,6 tỷ đồng và đưa vào sử dụng từ ngày 29/10/2014 cho tuyến liner container nội địa. Ngoài 2 con tàu này ra, trong năm 2014 Công ty còn đầu tư một cần cẩu Tukan 45T/32,5m với số vốn đầu tư 57,8 tỷ và 7,1 tỷ đồng cho hai khung cầu Automatic Telescope Spreader (ATL). Công ty cũng đã hoàn thành kế hoạch mua hai xe nâng PPM 45T/5H đã qua sử dụng với chi phí gần 13,4 tỷ đồng.

Theo kế hoạch đầu tư năm 2014, Công ty cần hoàn thành nốt các hạng mục về XD CB trong mùa khô 2014 (quý IV) với tổng vốn đầu tư thực hiện ước khoảng 25 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng có mức tăng trưởng tốt khi doanh thu thuần năm 2013 đạt 223,5 tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2012; lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 80,1 tỷ đồng, tăng 16,2% so với năm 2012. Kết thúc năm tài chính 2013, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 82,5 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2012, vượt mức kế hoạch đề ra, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 27,13%.

Tính đến quý III năm 2014 doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế của Công ty đều đã cao hơn 10% so với cả năm 2013. Doanh thu 9 tháng năm 2014 bằng 120% kế hoạch cả năm (kế hoạch theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm

2013 tổ chức ngày 13 tháng 11 năm 2013 phê duyệt) và theo ước tính của Ban lãnh đạo Công ty doanh thu năm 2014 sẽ đạt 398 tỷ đồng (xem Phụ lục về kế hoạch Nghị quyết số 74/2014/NQ-HĐQT thông qua Kế hoạch tài chính và cổ tức năm 2014 và năm 2015)

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Các chuyên gia kinh tế đều dự báo nền kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ có những dấu hiệu hồi phục trong giai đoạn 2014 – 2018. Trong đó nền kinh tế trong nước có thể đạt mức tăng trưởng khởi sắc từ 6-7%/năm. Bên cạnh đó, với quyết tâm đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa và tái cơ cấu các doanh nghiệp Nhà nước, năng lực cạnh tranh cũng như môi trường kinh doanh sẽ được cải thiện đáng kể, thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài. Đảng và Chính phủ tiếp tục thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát, hạ mặt bằng lãi suất, kiểm soát và bình ổn thị trường tài chính đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.
- Việt Nam đang trong giai đoạn đàm phán cuối cùng để tham gia hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Sau khi đàm phán kết thúc thành công, hiệp định sẽ mở ra những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu trong nước, cũng như gia tăng sự hội nhập của Việt Nam với các nước tham gia hiệp định, từ đó tăng cường các hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa. Vì thế các hoạt động xuất nhập khẩu gia tăng nhanh, khối lượng hàng hóa trung chuyển qua các cảng là rất lớn, đem lại cơ hội tiềm năng cho các doanh nghiệp khai thác cảng biển, trong đó có cảng Hải An.
- Chính phủ tiếp tục khuyến khích và triển khai các chính sách thu hút nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao. Bên cạnh đó, với việc chi phí nhân công tăng cao cũng như môi trường kinh doanh đang dần kém hấp dẫn của Trung Quốc, Việt Nam đang được hưởng lợi và nổi lên như là điểm thu hút đầu tư đối với một số tập đoàn lớn trên thế giới.
- Từ đầu tháng 7 năm 2014, Bộ Giao thông Vận tải chính thức tăng cường việc kiểm tra xe quá tải theo Đề án Tổng thể kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ theo Quyết định số 1526/QĐ-BGTVT ngày 05/06/2013. Đây là một thuận lợi rất lớn cho các doanh nghiệp vận tải biển tăng cường năng lực hoạt động.
- Công ty được sáng lập và góp vốn bởi các công ty tên tuổi trong lĩnh vực cảng biển và vận tải đường biển như Công ty cổ phần Transimex-Saigon – 30 năm phát triển và hoạt động, Công ty cổ phần Hàng hải MACS – 20 năm hoạt động, Công ty cổ phần MHC – 15 năm hình thành và phát triển... Đây đều là những công ty có kinh nghiệm lâu năm trong ngành và đang được niêm yết trên sàn chứng khoán.

❖ Khó khăn

- Được xác định là cửa ngõ quốc tế tại miền Bắc trong chiến lược phát triển vận tải biển đến năm 2020, Hải Phòng thu hút rất nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước muốn đầu tư vào lĩnh vực cảng và vận tải biển. Theo Quyết định số 2973/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu bến cảng Lạch Huyện, đây sẽ là Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, dự kiến hoàn thành việc xây dựng vào năm 2016 và có khả năng tiếp nhận được tàu container trọng tải lớn từ 4000 - 6000 TEU, lên đến 8.000 TEU với độ sâu -14m. Với cơ sở hạ tầng và công nghệ bốc xếp đồng bộ và hiện đại như vậy, cảng Lạch Huyện sẽ có lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các cảng hiện nay tại Hải Phòng. Xác định trước được những khó khăn này, Công ty đã chủ động điều chỉnh hoạt động kinh doanh sang mảng vận tải nội địa, để tìm kiếm thêm các nguồn hàng, đảm bảo công việc cho Cảng Hải An trong tương lai.
- Vốn đầu tư lớn, trong khi việc mua sắm trang thiết bị đều là nhập khẩu từ nước ngoài và Công ty phải thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ, nên biến động của tỷ giá trên thị trường tiền tệ có ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch vốn và lợi nhuận của Công ty. Do vậy theo kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2014, Công ty không có hoạt động mua sắm nhập khẩu thiết bị máy móc trong năm 2015. Tất cả các kế hoạch đầu tư được ĐHCĐ phê duyệt đã gần hoàn thành trong năm 2014. Chi tiết xem tại Mục 13.
- Nhân sự ngành cảng và vận tải biển chưa có nhiều kinh nghiệm, năng lực hạn chế. Do đó, ngoài việc cạnh tranh về khách hàng, thị phần, các doanh nghiệp trong ngành còn cạnh tranh rất mạnh mẽ về nhân lực. Hiện nay đội ngũ thuyền viên của Công ty hầu hết được thuê từ Công ty cổ phần Hàng Hải Đông Đô. Công ty duy trì mối quan hệ lâu dài với bên cung cấp này để đảm bảo trình độ nguồn nhân lực cho tàu.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**7.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Hiện nay, trong khu vực Hải Phòng đang có tương đối nhiều cầu cảng của các công ty kinh doanh khai thác cảng bao gồm cảng Hải Phòng, cảng Đoàn Xá, cảng Transvina, cảng Greenport, cảng Hải An, cảng Đình Vũ, Tân Cảng Hải Phòng, PTSC Đình Vũ ... Cảng Hải An được đánh giá là có lợi thế cạnh tranh do vị trí của cảng nằm ở hạ lưu sông Cấm, môn nước sâu hơn, nên đường vào cảng rất rộng, mực nước sâu nên có lợi thế trong việc đón các tàu có trọng tải lớn lên tới 20.000DWT. Bên cạnh đó, cảng Hải An là cảng mới nên cơ sở hạ tầng kho bãi được đầu tư bài bản, hệ thống máy móc thiết bị đầu tư mới, đồng bộ, hiện đại hơn so với các cảng trong khu vực.

Tuy nhiên, Cảng Hải An hiện nay chỉ có duy nhất một cầu tàu nên gặp nhiều khó khăn hơn các cảng khác trong khu vực trong việc tổ chức khai thác các tàu bị trùng lịch và trong việc làm marketing để thu hút tàu vào cảng. Mặc dù vậy Công ty đã tiến hành

các biện pháp đàm phán với các chủ tàu để chủ động sắp xếp thời gian ra vào cảng, giúp giảm thiểu tối đa các trường hợp bị trùng lịch và nâng cao hiệu suất hoạt động của cảng.

Bảng 7. So sánh một số chỉ tiêu về năng lực của các cảng

STT	Tên cảng	Khu vực	Số cầu tàu	Trọng tải tàu tối đa (DWT)	Độ sâu mớn nước
1	Tân Cảng	Hải Phòng	5	20.000	-10,5m
2	Cảng Nam Hải	Hải Phòng	1	10.000	-9,0m
3	Cảng Hải An	Hải Phòng	1	20.000	-8,7m
4	Cảng Đình Vũ	Hải Phòng	2	40.000	-8,7m
5	Tân Cảng 198	Hải Phòng	1	15.000	-8,7m
6	Cảng PTSC Đình Vũ	Hải Phòng	1	20.000	-8,5m
7	Cảng Hoàng Diệu	Hải Phòng	11	10.000	-7,4m
8	Cảng Chùa Vẽ	Hải Phòng	5	10.000	-8,4m
9	Cảng Đoạn Xá	Hải Phòng	1	10.000	-8,4m
10	Cảng Green Port	Hải Phòng	2	20.000	-8,0m
11	Cảng Transvina	Hải Phòng	1	12.000	-7,8m
12	Cảng Cát Lái	Hồ Chí Minh	2	30.000	-12m
13	Cảng Tiên Sa	Đà Nẵng	3	40.000	-12m
14	Cảng Đồng Nai	Đồng Nai	8	15.000	-10,3m
15	Cảng SPCT	Hồ Chí Minh	4	50.000	-9,5m

Nguồn: Hiệp hội cảng biển Việt Nam

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến 2020 và định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009), phát triển dịch vụ hỗ trợ vận tải biển đồng bộ, đặc biệt là dịch vụ logistic, dịch vụ vận tải đa phương thức với chất lượng cao, hướng đến cung cấp dịch vụ trọn gói và mở rộng ra nước ngoài đáp ứng yêu cầu hội nhập được đưa thành một trong những mục tiêu trọng yếu trong quy hoạch phát triển tổng thể.

Ngành kinh doanh cảng biển vẫn được đánh giá là rất tiềm năng do sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu trong thời gian tới. Theo thống kê của Tổng Cục Hải quan, tính từ đầu năm đến hết tháng 9 năm 2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt hơn 217,48 tỷ USD, tăng 13%, tương ứng tăng gần 24,99 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013; trong đó xuất khẩu đạt kim ngạch hơn 109,87 tỷ USD, tăng 14,4%, tương ứng tăng hơn 13,83 tỷ USD; và nhập khẩu đạt gần 107,61 tỷ USD, tăng 11,6%, tương ứng tăng gần 11,16 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng năm 2014 đạt mức thặng dư gần 2,27 tỷ USD.

Theo quy hoạch của Chính phủ, hệ thống cảng biển Việt Nam năm 2015 sẽ có năng lực xếp dỡ hàng hóa qua cảng đạt 500-600 triệu tấn/năm, tăng gấp đôi so với năng lực hiện nay. Tới năm 2020, năng lực xếp dỡ sẽ đạt 900-1.100 triệu tấn/năm, gấp 5 lần hiện nay và tới năm 2030, khả năng xếp dỡ hàng hóa lên tới 1.600-2.100 triệu tấn hàng hóa/năm.

7.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các công ty cùng ngành

Tính đến thời điểm 30/09/2014, số lượng các công ty hoạt động trong lĩnh vực cảng biển được niêm yết chứng khoán tại Việt Nam không nhiều. Một số doanh nghiệp tiêu biểu như Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP), Công ty CP Container Việt Nam (VSC), Công ty CP Cảng Đoạn Xá (DXP), Công ty CP Cảng Đồng Nai (PDN) và Công ty CP Cảng rau quả (VGP). Trong số các doanh nghiệp nói trên, hoạt động kinh doanh của Công ty khá tương đồng với Cảng Đình Vũ, Cảng Đoạn Xá, Cảng Đồng Nai và Công ty CP Container Việt Nam.

So với các doanh nghiệp trong ngành như Cảng Đình Vũ thành lập năm 2002, Cảng Đoạn Xá năm 2001 và CTCP Container Việt Nam năm 1985 hay Cảng Đồng Nai năm 1990, Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An là một doanh nghiệp mới thành lập được 4 năm từ năm 2009. Mặc dù vậy, cảng Hải An đã đạt được kết quả kinh doanh tốt với mức tăng trưởng trên 20%/ năm.

Bảng 7: Tình hình tài chính tại 30/09/2014 của các công ty cùng ngành*Đơn vị tính: triệu đồng*

Doanh nghiệp	DTT	LN HĐKD	LNST	Tổng vốn CSH	Tổng tài sản	EBITDA *	% EBITDA/ DTT	% LN gộp/DTT	% LNST/ VCSH
CTCP VT&XD Hải An	276.222	102.102	81.339	432.838	670.636	125.135	45,3%	36,9%	18,75%
CTCP DT&PT Cảng Đình Vũ (DVP)	388.283	178.488	172.098	806.170	982.607	267.310	68,9%	45,9%	21,34%
CTCP Tập đoàn Container VN (VSC)	647.461	211.832	161.678	1.006.689	1.266.814	240.620	37,1%	32,7%	16,06%
CTCP Cảng Đoạn Xá (DXP)	122.001	38.221	28.348	228.281	254.046	50.926	41,7%	31,3%	12,42%
CTCP Cảng Đồng Nai (PDN)	193.817	73.612	39.741	305.150	417.726	59.590	30,9%	38,0%	13,02%

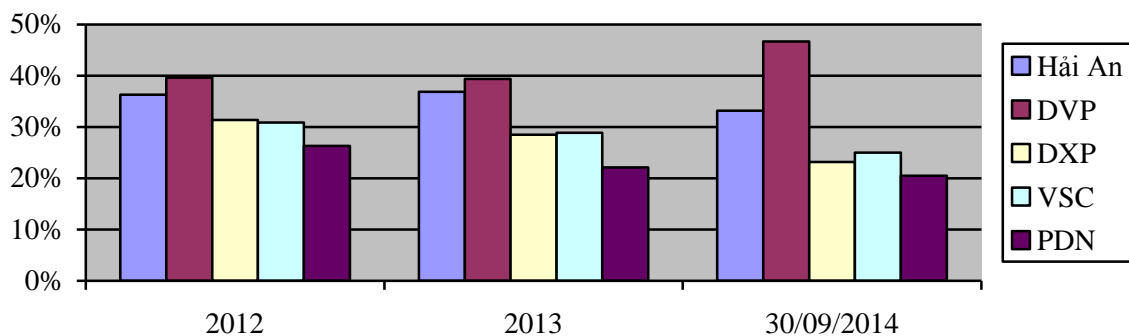
Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Hồ Chí Minh

* EBITDA: Lợi nhuận thu được trước chi phí lãi vay, chi phí khấu hao và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển và vận tải đường thủy, chỉ tiêu EBITDA sẽ đánh giá khách quan hơn bức tranh toàn cảnh về tình hình kết quả kinh doanh của doanh nghiệp do chi phí khấu hao của các công ty trong ngành này chiếm tỷ trọng cao trong hoạt động kinh doanh.

So sánh giữa các doanh nghiệp cùng ngành, các tỷ số về tỷ suất sinh lời của Hải An luôn tương đương hoặc thậm chí cao hơn một số doanh nghiệp.

Hình 6: So sánh tỷ suất sinh lời trên doanh thu giữa các công ty cùng ngành từ năm 2012 đến 30/09/2014



Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Hồ Chí Minh

Không chỉ thế, tỷ suất sinh lời trên doanh thu của cảng Hái An còn tốt hơn so với cảng Đoạn Xá và CTCP Container Việt Nam, đặc biệt là từ năm 2013 đến nay khi cảng Hái An bắt đầu mở rộng kế hoạch kinh doanh sang dịch vụ vận tải hàng hóa.

7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong vòng 5 năm tới, Công ty định hướng tập trung duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển trên cơ sở hạ tầng hiện có và mở rộng năng lực cho các dịch vụ phụ trợ thông qua việc đầu tư xây dựng thêm bến sà lan, hoàn thiện mặt bằng cho cảng và đầu tư dự án xây dựng khu hậu cần cảng biển Cát Hải. Đối với hoạt động vận tải nội địa, Công ty khai thác tối đa năng lực vận tải của 2 tàu container đã đầu tư trong năm 2014 trên tuyến vận tải nội địa Hải Phòng – Hồ Chí Minh – Hải Phòng.

Hải Phòng là khu vực cảng năng động của hệ thống cảng Việt Nam. Trong vòng 5 năm tính từ năm 2005, tỷ lệ tăng trưởng bình quân của cảng Hải Phòng (tính theo sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng) năm sau so với năm trước là 27,7%/năm, so với mức tăng trưởng trung bình của ngành là 20%. Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước, tốc độ này suy giảm nhưng đã có nhiều dấu hiệu hồi phục tích cực từ năm 2013. Cụ thể, tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng đạt 2.204.565TEU năm 2013, tăng 12,7% so với năm 2012. Dựa trên nhu cầu và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu trong thời gian tới, triển vọng phát triển của ngành cảng được đánh giá còn nhiều tiềm năng, dự kiến sẽ nâng năng lực bốc xếp lên gấp đôi vào năm 2015 và gấp năm lần vào năm 2020 lên mức 900-1.100 triệu tấn/năm.

Với đặc điểm địa lý có đường bờ biển trải dài từ Bắc vào Nam tạo thành thế mạnh của vận tải đường thủy, khả năng lưu thông hàng hóa trên trục đường vận tải ven biển Việt Nam là rất lớn. Đây chính là cơ hội cho Hái An phát triển mạng vận tải thủy khi từ đầu tháng 7 năm 2014, Bộ Giao thông Vận tải chính thức siết việc kiểm tra xe quá tải theo Đề

án Tổng thể kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ theo Quyết định số 1526/QĐ-BGTVT ngày 05/06/2013.

Trên cơ sở những phân tích và nhận định trên đây, định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển - vận tải, với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của ngành cảng biển – vận tải - logistic trên thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Tình hình lao động

Bảng 8: Cơ cấu lao động trong công ty tại 30/09/2014

Chỉ tiêu	Số lượng lao động
Tổng số lao động	226
Phân theo giới tính	
- Nam	183
- Nữ	43
Phân theo trình độ học vấn	
- Trình độ đại học trở lên	114
- Trình độ cao đẳng chuyên nghiệp	12
- Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	86
- Lao động phổ thông	14
Phân theo phân công lao động	
- Viên chức quản lý chuyên trách	23
- Viên chức quản lý không chuyên trách	69
- Lao động trực tiếp	134

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

8.2 Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và 40 h/tuần,
- Đối với nhân viên hành chính làm việc từ 8h00 đến 12h và từ 13h đến 17h.

- Đối với công nhân làm việc theo lịch 3 ca – 5 kíp; một số khác làm việc theo lịch 3 ca – 4 kíp.
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp. Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
- Hàng quý đều tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật.
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:

Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	Hình thức	Tài liệu
Năm 2012	18%	Đã trả hết bằng tiền mặt	NQ ĐHĐCĐ số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/11/2013
Năm 2013	25%	Đã trả hết bằng tiền mặt	NQ ĐHĐCĐ số 34/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/10/2014
Năm 2014	30%	Đã tạm ứng 20% bằng tiền mặt	NQ HĐQT số 18/2014/NQ/HĐQT ngày 16/09/2014 NQ ĐHĐCĐ số 34/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/10/2014
<i>Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An</i>			

10. Tình hình tài chính của Công ty

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực

tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bảng 10: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05
Quyền sử dụng đất	35
Phần mềm quản lý cảng	5

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2014 ước đạt khoảng 12,5 triệu đồng/tháng, tăng gần 6% so với năm 2013.

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 11: Hàng tồn kho của Công ty*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Hàng tồn kho	-	1.994	12.804	1.110	4.364	21.884
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	-	-	-
Số dư hàng tồn kho	-	1.994	12.804	1.110	4.364	21.884

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 & 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 - Hải An

Do là một công ty vận tải hàng hóa nên hàng tồn kho của công ty là xăng dầu và phụ tùng thay thế máy móc thiết bị...

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2013, 30/09/2014 và thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào phải trả trên 1 năm.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Thuế GTGT	-	-	-	257	950	-
Thuế TNDN	(312)	(312)	7.520	47	100	7.567
Thuế TNCN	46	155	238	21	288	398
Tổng cộng	(266)	(157)	7.758	325	1.338	7.965

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 & 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 Hải An

Khoản thuế TNDN của Công ty mẹ năm 2012 và 2013 âm do Công ty nộp thừa tiền thuế. Các quy định về thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty được trình bày tại mục 7 phần V dưới đây.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHCĐ thường niên thông qua.

Bảng 13: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Các quỹ của doanh nghiệp	BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất ¹		
	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Quỹ đầu tư phát triển	526	14.430	14.430
Quỹ dự phòng TC	835	7.763	7.763
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	3.763	1.315
Quỹ khác thuộc vốn CSH	334	-	-
Tổng	1.695	25.956	23.508

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 & 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 – Hải An

¹: Số liệu số dư các quỹ trên BCTC mẹ và BCTC hợp nhất giống nhau

❖ **Vay và nợ ngắn hạn**

Bảng 14: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Đối tượng	BCTC Công ty mẹ & BCTC hợp nhất ¹		
	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Công ty CP Cung ứng và DV KT hàng hải	8.377	5.702	5.202
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>			
Ngân hàng Bảo Việt – Hội sở chính	12.785	12.946	-
Tổng cộng	21.162	18.648	5.202

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 & 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 – Hải An

❖ **Vay và nợ dài hạn**

Công ty luôn thực hiện đúng cam kết trả nợ với ngân hàng và không có nợ quá hạn. Dư nợ các khoản vay như sau:

Bảng 15: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Đối tượng	BCTC Công ty mẹ & BCTC hợp nhất ¹		
	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Ngân hàng Bảo Việt – Hội sở chính	76.709	51.782	104.372
Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng	-	-	29.951
Tổng cộng	76.709	51.782	134.322

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 & 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 – Hải An

Đến thời điểm 30/09/2014, Công ty có các hợp đồng tín dụng dưới đây:

- Vay của Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở chính 2.455.313 USD (vay nợ gốc ban đầu là 6.000.000 USD) với mục đích thanh toán nhập khẩu 2 cần cẩu và 4 xe nâng; và 2.500.000 USD để đầu tư tàu container HaiAn Park;
- Vay của Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng 442.000 USD để đầu tư hai xe nâng hàng và 1.000.000 USD đầu tư thêm cần cẩu.

¹: Số liệu trên BCTC mẹ và BCTC hợp nhất giống nhau

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 16: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải thu của khách hàng	15.245	21.270	49.576	16.915	24.805	52.741
Trả trước cho người bán	10.680	11.453	56.320	10.701	11.479	56.584
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	7.774	-	-	-
Các khoản phải thu khác	176	227	548	250	265	3.881
Dự phòng khó đòi	* -	(150)	(82)	-	(150)	(82)
Tổng cộng	26.100	32.800	114.136	119.046	86.603	113.124

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 & 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 – Hải An

(*) Đây là dự phòng được trích lập cho các khoản phải thu khó đòi (từ 1 năm đến dưới 2 năm) từ một số khách hàng có khả năng mất thanh toán cao. Công ty đã thực hiện các biện pháp truy thu nhưng chưa thành công. Việc thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi được thực hiện theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009.

Tại ngày 30/09/2014, Công ty có các khoản phải thu từ các tổ chức có liên quan đến thành viên HĐQT, thành viên BKS và thành viên Ban TGD, cổ đông lớn và KTT chi tiết như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Đối tượng	Mối liên quan	30/09/2014
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức (Ông Vũ Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT)	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.741
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (Ông Vũ Ngọc Sơn – Chủ tịch HĐQT)	Chủ tịch HĐQT	8.792
CN Công ty CP Hàng hải MACS tại Hải Phòng (Ông Lê Duy Hiệp – Chủ tịch HĐQT)	Ủy viên HĐQT	325

Công ty CP Đầu tư và Vận tải Hải Hà (Ông Vũ Thanh Hải – người đại diện phần vốn)	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	2.500
Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn (Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT)	Thành viên HĐQT	527
Công ty CP Dịch vụ tổng hợp Hải An (Ông Tạ Mạnh Cường – Chủ tịch HĐQT)	TGD kiêm ủy viên HĐQT	700
Tổng cộng		14.585

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 – Hải An

Các khoản phải thu khách hàng tăng 28 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2014 so với năm 2013 là do Công ty phát triển thêm hoạt động vận tải biển từ tháng 05/2014. Tại ngày 30/09/2014 khoản phải thu khách hàng từ hoạt động vận tải biển lên đến 24 tỷ đồng.

Khoản trả trước cho người bán tại ngày 30/09/2014 tăng 45 tỷ đồng so với tại ngày 31/12/2013 là do Công ty đầu tư thêm phương tiện thiết bị nên cần phải trả trước cho người bán, gồm các thiết bị chủ yếu sau: (i) cần cẩu Tukan trả trước 32 tỷ đồng và (ii) tàu HaiAn Song trả trước 16 tỷ đồng.

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải trả người bán	8.930	11.995	25.790	7.979	14.866	36.806
Người mua trả tiền trước	-	-	395	-	-	405
Phải trả nhân viên	343	352	969	6.631	7.689	10.625
Chi phí phải trả	391	221	13.358	391	221	13.358
Các khoản phải trả, phải nộp khác	63	64	2.566	496	245	2.796
Tổng cộng	9.727	12.632	43.078	15.497	23.021	63.990

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 & 2013; BCTC 9 tháng năm 2014 - Hải An

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
		Năm 2012	Năm 2013	9 tháng năm 2014	Năm 2012	Năm 2013	9 tháng năm 2014
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>							
-Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,24	3,09	4,39	2,14	2,54	3,47
-Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,24	3,04	4,17	2,11	2,44	3,19
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>							
-Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,27	0,22	0,34	0,28	0,24	0,35
-Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	0,38	0,28	0,52	0,39	0,31	0,55
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>							
-Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	-	56	14	142	45	13
-DTT/Tổng tài sản BQ	Lần	0,31	0,35	0,38	0,51	0,54	0,51
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>							
-Hệ số LNST/DTT	%	59,69%	58,88%	36,65%	36,32%	36,90%	29,45%
-ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	%	26,64%	27,16%	19,46%	27,06%	27,13%	21,64%
-ROA (hệ số LNST/tổng TS BQ)	%	18,34%	20,52%	13,77%	18,46%	20,10%	14,94%
-Hệ số LNT từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	58,97%	59,09%	41,70%	36,12%	35,82%	30,61%
<i>Nguồn: Tổng hợp từ BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2012 & 2013 – Hải An</i>							

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty > 2 và có xu hướng tăng giữa 2 năm 2012 và 2013 cho thấy khả năng thanh toán của Công ty trong tình trạng tốt, sử dụng tài sản hiệu quả. Đồng thời chỉ số tăng dần cũng thể hiện áp lực vay nợ của Công ty đã giảm dần qua các năm. Ngoài ra chỉ số thanh toán nhanh và ngắn hạn tương đương nhau cũng

cho thấy giá trị hàng tồn kho của Công ty là không đáng kể, phù hợp với tính hình kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2012 và 2013, Công ty luôn duy trì mức vay vốn khoảng 20%-30% trên tổng nguồn vốn. Các khoản vay của Công ty được dùng cho mục đích đầu tư tài sản cố định, tăng cường khả năng hoạt động kinh doanh của cảng. Cơ cấu vốn của Công ty ở mức trung bình so với các doanh nghiệp trong ngành như Cảng Đình Vũ (30% năm 2013).

Do là một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ cảng biển, hàng tồn kho của Công ty là xăng dầu, thiết bị phụ tùng thay thế có giá trị nhỏ. Do đó chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho không phản ánh chính xác và hợp lý tình hình kinh doanh của Công ty.

Các chỉ tiêu về sinh lời của Công ty như ROE và ROA trong 2 năm 2012 và 2013 đều trên 25%. Theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP do Thủ tướng ký ban hành ngày 20/07/2012, cổ phiếu phải có ROE năm gần nhất năm đăng ký niêm yết, tối thiểu 5% mới được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. ROE trên BCTC hợp nhất của Công ty năm 2012 và 2013 đều hơn 27%, cao hơn Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá – 23% (năm 2013).

11. Quản trị Công ty

11.1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên HĐQT
Ông Hoàng Duy Anh	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên HĐQT
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên HĐQT

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên❖ **Ông Vũ Ngọc Sơn**

Họ và tên:	Vũ Ngọc Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/05/1948
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND số:	012999477 cấp ngày 27/12/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 31 Liên Trì, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN
Số điện thoại công ty:	04. 39876556
Số điện thoại di động:	0913207243
Địa chỉ email	vnson@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Quá trình công tác:	
1970 – 1985	Công ty Vận tải biển Việt Nam
1985 – 1988	Trưởng phòng, Cục Hàng Hải
1989 – 1995	GD Cty liên doanh Gemartrans, Chủ tịch HĐQT Cty Gemadept
1995 – 2004	TGD – Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines
2005 – 2007	Chuyên viên cao cấp bộ GTVT
2009 đến 16/10/2014	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Từ 17/10/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Các chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Chủ tịch HĐQT	
Chức vụ tại tổ chức khác:	
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và vận tải Hải Hà	
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	
Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh “K” Line Logistics (Vietnam) Ltd.	
Tổng số CP nắm giữ: 360.912 cổ phần, chiếm 1,56 % vốn điều lệ. Trong đó:	

+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không			
+ Cá nhân sở hữu:		360.912 cổ phần, chiếm 1,56 % vốn điều lệ	
Các cam kết nắm giữ:			
Chi tiết	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/ VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	360.912	1,56%	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	180.456	0,78%	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/ VĐL
Nhữ Thị Thúy	Vợ	23.500	0,1%
Vũ Thanh Hải	Con	1.000	0,0043%
Vũ Doãn Hạnh	Con	500	0,00215%
Vũ Trường Giang	Em	55.440	0,23%
CTCP Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Chủ tịch HĐQT	2.030.000	8,75%
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

❖ **Ông Bùi Tuấn Ngọc**

Họ và tên:	Bùi Tuấn Ngọc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/02/1965
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	022762898 cấp ngày 12/07/2004 tại thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 6 Đặng Tắt, Phường Tân Định, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty:	08 2220 2888

Số điện thoại di động:	0918328888		
Địa chỉ email:	btngoc@transimexsaigon.com		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế ngoại thương, Kỹ sư xây dựng		
Quá trình công tác:	-1995-2005 Tổng giám đốc Công ty Thương mại Dịch vụ Thiên Hải -2006 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Transimex Sài Gòn -2011 đến nay Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An		
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT		
	Chức vụ tại tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex – Saigon - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Vina - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Đầu tư Toàn Việt - Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Vinafreight 		
Tổng số cổ phần nắm giữ: 5.656.250 cổ phần, chiếm 24,38 % vốn điều lệ			
+ Đại diện phần vốn của Transimex-Saigon: 5.656.250 cổ phần, chiếm 24,38 % VDL			
+ Cá nhân sở hữu:			Không
Các cam kết nắm giữ: Cá nhân: không có			
Nội dung	SL CP đại diện vốn sở hữu	Tỷ lệ % CP đại diện vốn sở hữu/ VDL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng từ ngày niêm yết	5.656.250	24,38%	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	2.828.125	12,19%	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên tổ chức	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu / VDL
Công ty CP Transimex-Saigon	Chủ tịch HĐQT	5.656.250	24,38%
Những khoản nợ đối với Công ty:			Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không
❖ Ông Tạ Mạnh Cường		
Họ và tên:	Tạ Mạnh Cường	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	30/01/1965	
Nơi sinh:	Hải Phòng	
CMND:	031600536 Ngày cấp 26/06/2006, Nơi cấp: Công An HP	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Địa chỉ thường trú:	22/67 Tô Hiệu, Trại Cau Lê Chân Hải Phòng	
Số điện thoại công ty:	0313 766561	
Số điện thoại di động:	0903415105	
Địa chỉ email:	Cuong.tm@haiants.vn	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng Cử nhân kinh tế	
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - 1988 – 2000: Xí nghiệp giày dép số 5 Hải Phòng - 2001 – 2007: Phó GD Công ty dịch vụ kỹ thuật Hàng hải - 2007 – 2010: GD Công ty DVKT Hàng hải - 2010 – ngày 16/10/2014: Phó TGD Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An kiêm GD Cảng Hải An - Hải Phòng - 2011 – nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - 16/10/2014 – nay: TGD Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An 		
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT	
	Chức vụ tại tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên HĐQT Công ty CP Cung ứng & Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải - Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý VT đa phương thức - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ tổng hợp Hải An - Ủy viên HĐQT Công ty CP Hàng hải Nam Dương 	
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	1.525.769 cổ phần, chiếm 6,58% vốn điều lệ	

+ Đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cung ứng & Dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải
1.460.401 cổ phần, chiếm 6,30% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 65.368 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ:

ST T	Nội dung	SLCP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % CP cá nhân sở hữu/VĐL	SL CP đại diện vốn sở hữu	Tỷ lệ % CP đại diện vốn sở hữu/VĐL
1	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	65.368	0,28%	1.460.401	6,30%
2	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	32.684	0,14%	730.200	3,15%

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký

Tên tổ chức	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Công ty Cổ phần Cung ứng & Dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải	Ủy viên HĐQT	1.460.401	6,30%
Công ty CP Hàng hải Nam Dương	Ủy viên HĐQT	837.320	3,61%
Công ty TNHH vận tải và Đại lý VT đa phương thức	Ủy viên HĐQT	200.220	1,51%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ **Ông Vũ Thanh Hải**

Họ và tên:	Vũ Thanh Hải
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/09/1973
Nơi sinh:	Thái Bình

CMND:	024100797, nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 68 Bis Huỳnh Mẫn Đạt, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Số điện thoại công ty:	04 39876556
Số điện thoại di động:	0913239196
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điều khiển tàu biển Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1995 - 2001: Cán bộ thị trường, Đại diện trường Chi nhánh Singapore Công ty LD Gemartrans - 3/2001 – 4/2002: Phó phòng Khai thác – Ban Quản lý tàu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - 5/2002 – 2009: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức - 2009 – 09/2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd. - 10/2014 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức ; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd; - 2013 – ngày 18/11/2014: ủy viên HĐQT Công ty CP MHC - Tháng 11/2013- nay: ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - Ngày 16/10/2014: được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An 	
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
	<p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên HĐQT, phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Vietnam) Ltd. - Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Vận tải Hải Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa thương thức
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	

+ Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và vận tải Hải Hà
2.030.000 cổ phần, chiếm 8,75% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,0043% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ

STT	Nội dung	SL CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % CP cá nhân sở hữu/VĐL	SL CP đại diện vốn sở hữu	Tỷ lệ % CP đại diện vốn sở hữu/VĐL
1	SLCP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	1.000	0,0043%	2.030.000	8,75%
2	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	500	0,00215%	1.015.000	4,375%

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký

Tên cá nhân/ tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % CP % sở hữu/VĐL
Vũ Ngọc Sơn	Bố	360.912	1,56%
Nhữ Thị Thúy	Mẹ	23.500	0,10%
Nguyễn Linh Chi	Vợ	101.000	0,44%
Vũ Doãn Hạnh	Em	500	0,0021%
Công ty cổ phần Đầu tư và vận tải Hải Hà	Ủy viên HĐQT	2.030.000	8,75%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa thương thức	Chủ tịch HĐQT	200.220	1,51%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
----------------------------------	-------

❖ Ông Hoàng Duy Anh

Họ và tên:	Hoàng Duy Anh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/08/1968
Nơi sinh:	Vĩnh Phúc
CMND:	111403012, ngày cấp 25/10/2011, nơi cấp: Công an TP. HN
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Vật lý 79, Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04 35770810
Số điện thoại di động:	0912482365
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1989-1990	Viện nghiên cứu chăn nuôi	Kế toán tổng hợp
1991-1998	Liên đoàn Vật lý địa chất	Kế toán tổng hợp
1999-2007	CN Công ty LD Gemartrans tại Hà Nội	Kế toán tổng hợp
2007-2011	Công ty CP MHC	KTT kiêm Trưởng ban Tài chính – Kế toán
2011-2013	Công ty CP MHC	Trợ lý TGD kiêm GD chi nhánh Quảng Ngãi, kiêm GD điều hành SHMC
2013 – nay	Công ty CP MHC	Tổng Giám đốc
30/10/2014 - nay	Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Thành viên HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác: TGD Công ty Cổ phần MHC	
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	6.478.120 cổ phần, chiếm 27,93% vốn điều lệ	
+ Đại diện phần vốn của:	6.478.120 cổ phần, chiếm 27,93% vốn điều lệ	

Công ty Cổ phần MHC					
+ Cá nhân sở hữu:					Không
Các cam kết nắm giữ:					
STT	Nội dung	SL CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % cá nhân sở hữu	SLCP đại diện vốn sở hữu	Tỷ lệ % CP đại diện vốn sở hữu
1	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	0	0	6.478.120	27,93%
2	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	0	0	3.239.060	13,96%
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký					
Tên tổ chức		Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu	
Công ty cổ phần MHC		TGD	6.478.120	27,93%	
Những khoản nợ đối với Công ty:					Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm					
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không					
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:					Không

❖ **Ông Lê Duy Hiệp**

Họ và tên:	Lê Duy Hiệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/12/1963
Nơi sinh:	Tây Ninh
CMND:	020521552 Ngày cấp 24/12/2004 Nơi cấp: Công An Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 40/6 Huỳnh Đình Hai, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Số điện thoại công ty:	08 38243215 - (08) 2220 2888

Số điện thoại di động:	090 390 3799				
Địa chỉ email:	hiepld@transimexsaigon.com				
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế				
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 1998 – 2003 Trưởng phòng Công ty Cung ứng tàu biển Sài Gòn - 2004 – 2008 Tổng giám đốc Công ty CP Hàng hải MACS - 2008 đến nay Tổng giám đốc Công ty CP Transimex Saigon - 09/2011 – nay Ủy viên HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An 				
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT				
	Chức vụ tại tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng Giám đốc CTCP Transimex – Saigon - Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Hàng hải MACS - Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Vận tải Công nghệ Cao (Transvina) - Thành viên HĐQT Công ty CP Vinafreight 				
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	1.031.250 cổ phần, chiếm 4,45% vốn điều lệ				
+ Đại diện phần vốn của: Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	1.031.250 cổ phần, chiếm 4,45% vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu:	Không				
Các cam kết nắm giữ:					
ST T	Nội dung	SL CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % cá nhân sở hữu	SL CP đại diện vốn sở hữu	Tỷ lệ % CP đại diện vốn sở hữu
1	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	0	0	1.031.250	4,45%
2	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	0	0	515.625	2,225%
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký					
Tên tổ chức		Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL	

Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	Chủ tịch HĐQT	1.031.250	4,45%
Công ty CP Transimex-Saigon	TGD	5.656.250	24,38%
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

❖ Ông Phùng Văn Quang

Họ và tên:	Phùng Văn Quang		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	19/01/1952		
Nơi sinh:	Hải Phòng		
CMND:	030205407, ngày cấp 12/12/2008, Nơi cấp: Công An Hải Phòng		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	32 Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng		
Số điện thoại công ty:	08 39435447		
Số điện thoại di động:	0903407012		
Địa chỉ email:	quangpv@vinabridge.com.vn		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển Bằng chính trị cao cấp Học viện Chính trị Hồ Chí Minh		
Quá trình công tác:			
Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ	
- 1980 – 1990	Phòng Kế hoạch Cục Hàng hải Việt Nam	Phó phòng	
- 1990 – 1996	Chi nhánh Công ty Gematrans HPG	Giám đốc	
- 1996 - 2012	Công ty liên doanh khai thác Container Việt Nam	Giám đốc	
- 2007 - 2011	Công ty Cổ phần Hải Minh	Phó CT HĐQT	
- 2011 – nay	Công ty Cổ phần Hải Minh	CT HĐQT	

- 2011 – nay	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An		Ủy viên HĐQT		
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT				
	Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Minh				
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:		627.000 cổ phần, chiếm 2,70% VDL			
+ Đại diện phần vốn của: Công ty CP Hải Minh		550.000 cổ phần, chiếm 2,37% VDL			
+ Cá nhân sở hữu:		77.000 cổ phần, chiếm 0,33 % VDL			
Các cam kết nắm giữ:					
STT	Nội dung	SL CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % cá nhân sở hữu	SL CP đại diện vốn sở hữu	Tỷ lệ % CP đại diện vốn sở hữu
1	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	77.000	0,33%	550.000	2,37%
2	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	38.500	0,165%	275.000	1,185%
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký					
Tên tổ chức		Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu	
Công ty CP Hải Minh		Chủ tịch HĐQT	550.000	2,37%	
Những khoản nợ đối với Công ty:				Không	
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm					
Lợi ích liên quan đối với Công ty:				Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:				Không	

11.2 Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát

a. *Danh sách thành viên Ban kiểm soát*

Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên

b. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát❖ **Ông Nguyễn Tuấn Anh**

Họ và tên:	Nguyễn Tuấn Anh	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	08/12/1980	
Nơi sinh:	Hà Nội	
CMND:	011975132, Ngày cấp 18/06/2011, nơi cấp: Công An Tp. HN	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Địa chỉ thường trú:	63C Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	
Số điện thoại công ty:	0435770816	
Số điện thoại công ty:	0435770816	
Email:	anhnt2@ssi.com.vn	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2006 – 2008	Công ty TNHH PWC Việt Nam	Trợ lý kiểm toán
2008 – nay	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Chuyên viên cao cấp
2013 – nay	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Trưởng BKS
2013 – nay	CTCP Transimex-Saigon	Trưởng BKS
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Trưởng ban Kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên cao cấp Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI Trưởng BKS CTCP Transimex-Saigon	
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:		Không
+ Đại diện phần vốn của tổ chức		Không
+ Cá nhân sở hữu:		Không
Các cam kết nắm giữ		Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		Không
Những khoản nợ đối với Công ty:		Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm		

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Ông Đỗ Thành Đĩnh

Họ và tên:	Đỗ Thành Đĩnh		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	27/01/1955		
Nơi sinh:	Hưng Yên		
CMND:	012699018 Ngày cấp 07/04/2004, nơi cấp: Công An Tp. HN		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	Lô 32, A11 Khu Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội		
Số điện thoại công ty:	031-3836844		
Số điện thoại di động:	0903413715		
Email:	Không có		
Trình độ chuyên môn:	Cao đẳng Hải quan		
Quá trình công tác:			
Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	
10/1976 - 7/1991	Cục Hải quan Đà Nẵng	Cán bộ	
8/1991 - 4/1996	Công ty LD Gemartrans	Cán bộ	
5/1996 - nay	CN Công ty Vimadeco tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh	
2013 – nay	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Thành viên BKS	
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc CN Công ty Vimadeco tại Hà Nội		
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	61.600 cổ phần chiếm 0,27% vốn điều lệ		
+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác:	Không		
+ Cá nhân sở hữu:	61.600 cổ phần chiếm 0,27% vốn điều lệ		
Các cam kết nắm giữ			
STT	Nội dung	SL CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % CP cá nhân sở hữu/ VDL

1	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	61.600	0,27%
2	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	30.800	0,135%
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			Không
Những khoản nợ đối với Công ty:			Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty:			Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

❖ **Ông Phùng Đình Phúc**

Họ và tên:	Phùng Đình Phúc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/05/1945
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011952698, Ngày cấp 27/03/2010, nơi cấp: Công An Tp. HN
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 61 ngõ 302 đường Láng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Số điện thoại công ty:	Không có
Số điện thoại di động:	04 38539220
Email:	Không có
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế
Quá trình công tác:	<p>1970 – 1983 Nhân viên kế hoạch Cảng, Trưởng phòng thương vụ Cảng HP</p> <p>1983 – 1996 Trưởng ban Kế hoạch đầu tư - Cục Hàng Hải Việt Nam</p> <p>1996 – 2004 Trưởng ban Kế hoạch đầu tư - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam</p> <p>2013 – nay Thành viên BKS CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An.</p>
Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Chức vụ tại tổ chức khác: Không</p>

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	18.480 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ		
+ Đại diện phần vốn tổ chức	Không		
+ Cá nhân sở hữu:	18.480 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ		
Các cam kết nắm giữ:			
STT	Nội dung	SL CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % CP cá nhân sở hữu/ VDL
1	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	18.480	0,08%
2	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	9.240	0,04%
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			Không
Tên cá nhân	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VDL
Phùng Vĩnh Khánh	Con	18.480	0,08%
Những khoản nợ đối với Công ty:			Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty:			Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

11.3 Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

a. Danh sách thành viên

Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch

❖ Ông Tạ Mạnh Cường

Thông tin đã trình bày ở Mục 11.1.b.

❖ Ông Vũ Thanh Hải

Thông tin đã trình bày ở Mục 11.1.b

❖ Bà Phạm Thị Hồng Nhung

Họ và tên:	Phạm Thị Hồng Nhung		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	03-09-1975		
Nơi sinh:	Hải Phòng		
CMND	030947413, ngày cấp 12/10/2009 nơi cấp: Sở Công an HP		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	29 phố Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, TP. HHP		
Số điện thoại công ty:	04.39876556		
Số điện thoại di động	0912236696		
Địa chỉ email:	Nhung.pth@haiants.vn		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.		
Quá trình công tác:	<p>- Từ 7/1997 đến 12/1998: Nhân viên Ban tổ chức lao động tiền lương Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng</p> <p>- Từ tháng 1/1999 đến 7/2002: Nhân viên Ban kế toán Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng nay là Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.</p> <p>- Từ tháng 8/2002 đến 7/2004: Phó phòng, phụ trách Phòng kế toán Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng</p> <p>- Tháng 8/2004 đến tháng 2/2011: KTT, Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.</p> <p>- Từ 05/2011 đến nay: KTT Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.</p>		
Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Kế toán trưởng</p> <p>Chức vụ tại tổ chức khác: Không</p>		
Tổng số CP nắm giữ trong đó:	3.000 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ		
+ Đại diện phần vốn của tổ chức	Không		
+ Cá nhân sở hữu:	3.000 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ		
Các cam kết nắm giữ			
STT	Nội dung	SL CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ % CP cá nhân sở hữu/VĐL
1	Số lượng CP cam kết nắm giữ	3.000	0,01%

	trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
2	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo	1.500	0,0005%
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			Không
Những khoản nợ đối với Công ty:			Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty:			Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:			Không

12. Tài sản

❖ **Tài sản cố định vô hình**

Bảng 19: Tài sản cố định vô hình tại ngày 30/09/2014

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản vô hình	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	4.945	1.508	3.436	4.945	1.508	3.436
Phần mềm quản lý cảng	-	-	-	907	605	302
Cộng	4.945	1.508	3.436	5.852	2.113	3.738

Nguồn: BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất 9 tháng năm 2014 – Hải An

Hiện tại Công ty đang ghi nhận giá trị tài sản cố định vô hình hình thành từ quyền sử dụng đất cảng Hải An, chi tiết như sau:

- Thửa đất số 2, tờ bản đồ số “00” tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với diện tích 56.305 m² có mục đích sử dụng để xây dựng mở rộng cơ sở sửa chữa thủy và dịch vụ hàng hải. Thời hạn sử dụng: 35 năm 02 tháng từ ngày 12/11/2007 đến ngày 12/01/2043. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm
- Thửa đất số 307, tờ bản đồ số 12 tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với diện tích 48.700 m² có mục đích sử dụng để xây dựng xưởng sửa chữa thủy. Thời hạn sử dụng: 40 năm từ ngày 08/03/2002 đến ngày 03/02/2042. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

❖ **Tài sản cố định hữu hình**

Bảng 20: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/09/2014

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản hữu hình	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	193.183	51.974	141.209	193.323	52.046	141.277
Máy móc và thiết bị	199.631	75.825	123.806	203.391	77.307	126.084
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	96.034	4.259	91.775	97.936	4.722	93.214
Thiết bị, dụng cụ quản lý	33	33	-	678	617	61
Cộng	488.881	132.091	356.790	495.328	134.692	360.636

Nguồn: BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất 9 tháng năm 2014 – Hải An

Bảng 21: Danh mục một số tài sản giá trị lớn của Hải An tại thời điểm 30/09/2014

Đơn vị: triệu đồng

Tên tài sản	Ngày đưa vào sử dụng	Thời gian còn được sử dụng dự kiến	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Cần cầu TUKAN	01/01/2011	10 năm	113.808	70.182
Tàu chở container HAIAN PARK	13/05/2014	10 năm	93.500	89.127
Tàu chở container HAIAN SONG	28/10/2014	10 năm	84.221	84.131
Bãi & đường vào	01/01/2011	20 năm	76.118	58.667
Công trình cầu tàu 150m	01/01/2011	20 năm	54.219	43.827
Đà tàu 6500 DWT	13/05/2009	10 năm	22.420	10.089
Cổng trục	01/01/2009	10 năm	12.500	5.208
Kho CFS	01/01/2011	20 năm	10.877	8.011
3 xe nâng hàng	01/01/2011	10 năm	26.330	16.772

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014 - 2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014				Năm 2015	
	Kế hoạch (*)	Ước thực hiện cả năm	% tăng giảm so với kế hoạch	Đã thực hiện 11 tháng	Kế hoạch	% tăng giảm so với ước thực hiện năm 2014
Vốn điều lệ	231.962	231.962	0%	231.962	231.962	0%
Vốn CSH	384.106	392.394	+2,16%	363.710	434.805	+10,81%
DTT	235.000	398.169	+78,1%	338.329	685.000	+72,0%
Chỉ tiêu	Năm 2014				Năm 2015	
	Kế hoạch (*)	Ước thực hiện cả năm	% tăng giảm so với kế hoạch	Đã thực hiện 11 tháng	Kế hoạch	% tăng giảm so với ước thực hiện năm 2014
LNST	79.000	107.293	+30,1%	100.767	112.000	+4,4%
Tỷ lệ LNST/DTT	33,6%	26,9%	-9,2%	29,7%	16,3%	-69,1%
ROE (LNST/VSCH BQ)	20,5%	27,3%	+33,1%	27,7%	25,75%	-5,6%
Cổ tức/ mệnh giá	25%	30%	+20%	30%	30%	-

Nguồn: Theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 13 tháng 11 năm 2013; và Nghị quyết số 74/2014/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2014

Sau 9 tháng năm 2014, Công ty đạt doanh thu thuần hợp nhất là 276,2 tỷ đồng, hoàn thành trên 100% kế hoạch cả năm, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 91,7 tỷ đồng, hoàn thành 115% kế hoạch cả năm.

Doanh thu năm 2015 tăng gần gấp đôi so với kế hoạch năm 2014. Tăng trưởng này chủ yếu đến từ hoạt động vận tải trên tuyến nội địa sau khi Công ty hoàn thành việc mua mới 2 tàu HaiAn Park và HaiAn Song. Tuy nhiên như đã phân tích ở trên, hoạt động vận tải này là để đảm bảo “đầu vào” cho cảng Hải An. Do đó DTT tuy tăng mạnh nhưng do chi phí khấu hao của 2 con tàu mới mua (HaiAn Song và HaiAn Park) lớn nên LNST theo kế hoạch 2015 chỉ tăng 4,4% so với ước thực hiện 2014. Điều này dẫn đến tỷ lệ LNST/DTT năm 2015 giảm mạnh so với năm 2014. Tuy nhiên ROE theo kế hoạch 2015

vẫn trên 27% cao hơn các công ty cùng ngành hiện nay như Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá – 23% (năm 2013), Công ty Cổ phần Container Việt Nam – 26% (năm 2013).

Mặc dù vậy, căn cứ Nghị quyết số 34/2014/NQ-ĐHĐCĐ thường niên 2014 ngày 30 tháng 10 năm 2014, kế hoạch cổ tức của Công ty năm 2015 vẫn được duy trì ở mức 30%.

Trong hai năm tới, Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

- Hoạt động khai thác cảng:

Công ty tiếp tục sử dụng cơ sở hạ tầng cảng sẵn có khai thác tối đa hiệu suất của cảng, đồng thời mở rộng năng lực kho bãi với Dự án khu hậu cần cảng biển Cát Hải và xây thêm bến sà lan. Ngoài việc ký hợp đồng sử dụng các cảng khác ở khu vực lân cận, Công ty cần tiếp tục mở rộng diện hợp tác với các đơn vị khác như Nam Hải – Đình Vũ, Tân Cảng – Hải Phòng, Đình Vũ... để nâng cao khả năng tiếp nhận, khai thác tàu của Cảng. Tiến hành tổng kết việc tổ chức vận chuyển trong cảng và giữa cảng với các cảng lân cận, việc giải quyết thủ tục hải quan... từ đó lập kế hoạch phát triển lâu dài đội xe và các dịch vụ liên quan cho HAGS cũng như các hoạt động khai thác bãi, kho... cho cảng.

- Hoạt động vận tải:

Dự kiến với hai tàu container đã đầu tư trong năm 2014, mỗi năm Công ty có thể vận chuyển được 120.000TEU trên tuyến nội địa hoặc các tuyến Feeder ngắn, như vậy đội tàu này cũng sẽ mang lại 120.000TEU sản lượng container thông qua cho Cảng. Trong hai ba năm tới, khi cảng Lạch Huyện đi vào hoạt động thì Cảng Hải An vẫn duy trì được một nguồn hàng khá ổn định, đảm bảo cho Cảng vẫn hoạt động hiệu quả.

Về hoạt động marketing

Tăng cường công tác nhân lực, triển khai đội ngũ và hệ thống marketing phủ khắp các cảng chính trong cả nước với mục tiêu giữ các hợp đồng với các hãng tàu hiện tại và phát triển đội tàu ở khu vực phía Nam.

Về công tác quản lý – quản trị doanh nghiệp

Đối với hai công ty liên kết, Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An và Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An, ban lãnh đạo cần tập trung ổn định bộ máy tổ chức, ưu tiên tối đa cho việc xây dựng hệ thống Marketing, phối hợp triển khai dịch vụ Door/Door và Logistic để nâng cao hiệu quả của tuyến container nội địa.

Về kĩ thuật – vật tư

Bên cạnh việc phải đảm bảo cho tất cả phương tiện, thiết bị, hệ thống điện hoạt động liên tục, ổn định, an toàn, Công ty phải tập trung phục vụ việc lắp đặt, đưa vào vận hành cần cầu thứ 3 và trạm biến áp mới sớm nhất có thể. Ngoài ra, ngay từ bây giờ phải rà soát, bổ sung số lượng vật tư, phụ tùng thay thế để đảm bảo cho các thiết bị, nhất là cần cầu, xe nâng hoạt động liên tục trong mùa cao điểm (từ tháng 10 đến tháng 3 hàng năm).

Về công nghệ thông tin

- Tập trung hoàn thiện hệ thống camera giám sát; hoàn chỉnh kế hoạch nâng cấp và mở rộng phần mềm để có thể triển khai xây dựng ngay trong năm 2015;
- Hoàn chỉnh và đưa phần mềm vận hành và quản lý hoạt động Liner vào khai thác.

Về chính sách lao động

- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, chuyên nghiệp, kỹ thuật cao.
- Thường xuyên rà soát nhu cầu, đánh giá trình độ lao động tại các đơn vị để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.
- Đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động. Có chính sách khuyến khích đối với người lao động có trình độ, tay nghề cao. Gắn việc trả công với năng suất, chất lượng lao động.

❖ Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 01 năm 2012, chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2014 như sau:

STT	Hạng mục	Tiến độ thực hiện
1	Một cần cẩu Tukan 1500 sức nâng 45T ở tầm với 32m	Công ty đã hoàn thành việc mua mới với số vốn đầu tư là 57,8 tỷ đồng trong năm 2014
2	Ba xe nâng có hàng, dự kiến là xe nâng cũ loại PPM 45T	Công ty đã mua hai xe nâng PPM 45T/5H đã qua sử dụng với số vốn gần 13,4 tỷ đồng trong năm 2014
3	Đầu tư thêm 01 trạm biến áp 3.600 KVA	Công ty đã hoàn thành việc xây dựng 1 trạm biến áp 3.200KVA kết nối với hệ thống điện Đình Vũ nâng tổng công suất nguồn điện thành 7.400KVA, với chi phí trong năm 2014
4	Đầu tư 01 trạm cân 100T tại công cảng; Hoàn thiện mặt bãi, di chuyển công cảng cho phù hợp với quy hoạch mặt bằng mới, sửa chữa hệ thống điện, hệ thống thoát nước...	Tính đến 30/11/2014 công trình gần hoàn thiện với chi phí khoảng 11 tỷ đồng.
5	Đầu tư mua tàu cũ với giá từ	Đã hoàn thành với việc mua tàu HaiAn Park trong

	6 đến 7 triệu USD	tháng 05/2014 và HaiAn Song trong tháng 10/2014
6	Dự án “Khu hậu cần cảng biển” tại khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải	Tính đến thời điểm ngày 31/12/2014, dự án “Khu hậu cần cảng biển” tại khu kinh tế Đình Vũ đang trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi. Các kế hoạch cụ thể liên quan đến dự án chưa được hoàn thành do chưa nhận được sự đồng ý về mặt chủ trương từ phía các cơ quan chức năng. Nội dung này Công ty chúng tôi sẽ bổ sung vào Mục 15 (Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng). Công ty chúng tôi sẽ công bố thông tin về dự án ngay sau khi nhận được sự phê duyệt từ phía các cơ quan hữu quan.
7	Dự án đầu tư mở rộng cảng (giai đoạn II) (xây thêm cầu cảng)	Đang chờ ý kiến của các cơ quan chức năng

Công ty chưa có kế hoạch đầu tư nào trong năm 2015.

❖ **Kế hoạch tăng vốn điều lệ:**

Không có

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong lĩnh vực kinh doanh hàng hải. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Trước tình hình khả quan về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và ngành của Công ty nói riêng và những lợi thế riêng có, Công ty đã chủ động nắm bắt các cơ hội kinh doanh và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao trình độ quản lý và chất lượng dịch vụ.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

- Cam kết về việc Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 1/3 theo Thông tư 121/2012/TT-BTC trong kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 (xem Phụ lục Bản cáo bạch).
- Theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 14 tháng 01 năm 2012, Công ty có kế hoạch đầu tư mở rộng cảng (giai đoạn II) trong đó có việc xây dựng thêm một cầu tàu. Tuy nhiên do ảnh hưởng của Quy hoạch Thành phố Hải Phòng, dự án đang tạm dừng, chờ ý kiến của các cơ quan chức năng.
- Theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 13 tháng 11 năm 2013, Công ty có kế hoạch thực hiện dự án “Khu hậu cần cảng biển” tại khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải. Tuy nhiên đến ngày 31/12/2014 dự án chưa được hoàn thành do Công ty chưa nhận được ý kiến chấp nhận chủ trương từ phía các cơ quan chức năng.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

23.196.232 (Hai mươi ba triệu một trăm chín sáu nghìn hai trăm ba mươi hai) cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật

Căn cứ quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Chi tiết như sau:

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng			Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
			(1)	(2)	(3)			
HDQT	1	Ông Vũ Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT	360.912	180.456		0	360.912	1,56%
	2	Ông Tạ Mạnh Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	65.368	32.684		0	65.368	0,28%
		Đại diện vốn cho Công ty Cổ phần Cung ứng & Dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải	1.460.401	730.200		0	1.460.401	6,30%
	3	Ông Hoàng Duy Anh – Thành viên HĐQT	0	0		0	0	0
		Đại diện vốn cho Công ty cổ phần MHC	6.478.120	3.239.060		0	6.478.120	27,93%
	4	Ông Vũ Thanh Hải - Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.000	500		0	1.000	0,0043%
		Đại diện vốn cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	2.030.000	1.015.000		0	2.030.000	8,75%
	5	Ông Lê Duy Hiệp – Thành viên HĐQT	0	0		0	0	0
Đại diện vốn cho Công ty Cổ phần Hàng hải MACS		1.031.250	515.625		0	1.031.250	4,45%	
6	Ông Bùi Tuấn Ngọc – Phó Chủ tịch HĐQT	0	0		0	0	0	
	Đại diện vốn cho Công ty Cổ phần Transimex-Saigon	5.656.250	2.828.125		0	5.656.250	24,38%	
7	Ông Phùng Văn Quang - Thành viên HĐQT	77.000	38.500		0	77.000	0,33%	
	Đại diện vốn cho Công ty Cổ phần Hải Minh	550.000	275.000		0	550.000	2,37%	
BTGD ³		Ban Tổng giám đốc đều là thành viên Hội đồng quản trị						

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN



Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng			Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
BKS	1	Ông Nguyễn Tuấn Anh – Trưởng ban	0	0		0	0	0
	2	Ông Đỗ Thành Dĩnh – Thành viên	61.600	30.800		0	61.600	0,27%
	3	Ông Phùng Đình Phúc – Thành viên	18.480	9.240		0	18.480	0,08%
GD tài chính	1	Không có						
KTT	1	Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Kế toán trưởng	3.000	1.500		0	3.000	0,01%
Người được ủy quyền CBTT	1	Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Kế toán trưởng	3.000	1.500		0	3.000	0,01%
TỔNG CỘNG:			17.793.381	8.896.690		0	17.793.381	76,71%

5. Phương pháp tính giá

Ba phương pháp tính giá được sử dụng trong việc xác định giá trị cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An: (i) xác định theo giá trị sổ sách, (ii) phương pháp so sánh theo P/E và (iii) phương pháp so sánh theo P/B.

- Giá trị sổ sách của công ty là giá trị được rút ra từ việc xác định giá trị các tài sản. Giá trị sổ sách của một công ty là giá trị của toàn bộ tài sản (tiền, nhà xưởng, trang thiết bị, nguyên vật liệu...) được thể hiện trên sổ kế toán trừ đi tất cả các khoản nợ và không bao gồm lãi, tương đương với phần vốn chủ sở hữu.
- Phương pháp định giá dựa trên hệ số so sánh dựa trên nguyên lý: “Hai doanh nghiệp giống nhau phải có giá trị như nhau”. Cơ sở căn bản của nguyên lý này là nếu hai doanh nghiệp giống nhau về quy mô, cùng hoạt động trong một lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh cụ thể nào đó trong một môi trường kinh doanh nhất định thì phải có giá trị tương tự nhau. Định giá dựa trên hệ số so sánh là phương pháp được sử dụng phổ biến nhất khi định giá các ngành có lịch sử hoạt động lâu dài và tạo ra thu nhập ổn định trong tương lai. Đây là phương pháp phổ biến theo quan điểm của các nhà đầu tư tài chính khi đánh giá các cổ phiếu trên đang được niêm yết chứng khoán. Chi tiết các phương pháp được trình bày như dưới đây:

5.1 Phương pháp giá trị sổ sách

$$\text{Giá trị sổ sách/ 1 CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – TSCĐ Vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2013 của cổ phần cảng Hải An theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính quý III năm 2014 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2013		30/09/2014	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn CSH	VND	315.352.903.401	319.031.660.811	419.287.811.716	432.838.301.719
TSCĐ Vô hình	VND	3.542.514.135	3.980.875.543	3.436.549.521	3.738.867.730
Số lượng	CPLH	19.538.732	19.538.732	22.789.129	22.789.129
GTSS 1 CP	VND/CP	15.959	16.124	18.248	18.829

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2013 và BCTC quý III năm 2014 - Hải An

5.2 Phương pháp so sánh theo P/E và theo P/B.

❖ **Danh mục các doanh nghiệp so sánh**

Khi sử dụng hệ số của nhóm các doanh nghiệp để so sánh, điểm quan trọng là phải chọn lọc được nhóm cổ phiếu của các doanh nghiệp tương đồng. Theo đó, các doanh nghiệp được lựa chọn so sánh với Hải An đều nằm trong ngành vận tải và cảng biển, cung cấp các dịch vụ bốc xếp hàng hóa, làm thủ tục hải quan, vận tải, lưu kho hàng hóa, phục vụ hàng hóa cảng biển.

❖ **Phương pháp so sánh theo P/E**

STT	Công ty	Mã CK	Số lượng CPLH	Giá CP 31/12/2014	EPS cơ bản	P/E
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]=[5]/[6]
1	CTCP DT&PT Cảng Đình Vũ	DVP	40.000.000	46.200	5.369	8,60
2	CTCP Cảng Đồng Nai	PDN	12.347.987	35.100	4.311	8,14
3	CTCP Cảng Đoạn Xá	DXP	7.874.972	42.900	5.299	8,10
4	CTCP Tập đoàn Container VN	VSC	34.541.541	50.000	7.013	7,13
P/E bình quân						7,99

Nguồn: Bản tin chứng khoán ngày 31/12/2014 của Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Với số liệu trung bình của các công ty cùng ngành như trên thì giá cổ phiếu của Hải An được xác định tương ứng như sau:

Ước lợi nhuận sau thuế cả năm 2014	107.293 triệu VND
Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2014	22.939.129
Lãi cơ bản trên cổ phiếu ước thực hiện năm 2014 (EPS)	4.677 VND/CP
Giá trị cổ phiếu = P/E bình quân * EPS 2014	37.369 VND/CP

❖ **Phương pháp so sánh theo P/B**

STT	Công ty	Mã CK	Số lượng CPLH	Giá CP 31/12/2014	GTSS 30/09/2014	P/B
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]=[5]/[6]
1	CTCP DT&PT Cảng Đình Vũ	DVP	40.000.000	46.200	20.154	2,29
2	CTCP Cảng Đồng Nai	PDN	12.347.987	35.100	24.712	1,42
3	CTCP Cảng Đoạn Xá	DXP	7.874.972	42.900	28.988	1,48
4	CTCP Tập đoàn Container VN	VSC	34.541.541	50.000	31.780	1,57
P/B bình quân						1,69

Với số liệu trung bình của các công ty cùng ngành như trên thì giá cổ phiếu của Hải An được xác định tương ứng như sau:

GTSS/ 1 cổ phiếu của Hải An tại 30/09/2014	18.829 VND
Giá trị cổ phiếu = P/B bình quân * GTSS tại 30/09/2014	31.821 VND

Dựa theo so sánh với các công ty cùng ngành theo chỉ số P/E và P/B, giá trị cổ phiếu của Hải An tương ứng là **37.369 VND** và **31.821 VND**.

Tổng hợp kết quả:

Phương pháp	Kết quả (VND)
Giá trị sổ sách trên 1 CP	18.829
So sánh P/B	31.821
So sánh P/E	37.369

Định giá CP áp dụng phương pháp P/E là phương pháp thông dụng và phổ biến nhất, đồng thời thể hiện được giá trị doanh nghiệp chính xác hơn so với 2 phương pháp giá trị sổ sách và so sánh P/B, Công ty chọn phương pháp so sánh P/E với mức giá cổ phiếu 37.369 VND làm căn cứ chính để quyết định giá niêm yết.

Theo đó Công ty đề xuất mức giá niêm yết để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ở mức 37.000VND/cổ phiếu (ba mươi bảy ngàn đồng chẵn trên một cổ phiếu).

Tùy thuộc quan điểm của mỗi đối tượng nhà đầu tư, giá cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An sẽ được đánh giá theo các góc độ khác nhau và tỷ trọng ưu tiên cho mỗi phương pháp định giá là khác nhau. Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá và tình hình thị trường tại thời điểm chính thức giao dịch, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng.

Tại thời điểm niêm yết, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

❖ Thuế giá trị gia tăng

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Thuế suất 0%: áp dụng với các dịch vụ cung cấp cho tàu xuất nhập khẩu (xếp dỡ, cầu bến, tàu lai.....)
- Thuế suất 5%: áp dụng với dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu, sà lan
- Thuế suất 10%: áp dụng với các dịch vụ còn lại.

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012, Công ty được miễn thuế 4 năm từ năm 2011 đến năm 2014, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023) và hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong vòng 15 năm (từ năm 2011 đến 2026). Ưu đãi này được áp dụng cho các dịch vụ khai thác cảng biển của Công ty.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất TNDN thông thường là 22%.

Như vậy trong năm 2014 Công ty được miễn thuế TNDN đối với hoạt động khai thác cảng biển và từ năm 2015 đến năm 2023, hoạt động khai thác cảng biển của Công ty chịu mức thuế suất 5%.

7.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

+ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

+ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

+ Cá nhân chuyên nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyên nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

+ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

+ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

+ Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: số 40 đường Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37.367.879

Fax: (84-4) 37.367.869

Website: www.a-c.com.vn

VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

STT	Tài liệu
I.	Các quy định chung
1	Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005
2	Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005
II.	Các văn bản liên quan đến hoạt động cảng biển và vận tải biển
1	Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải
2	Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08/05/2013 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải
3	Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009 về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
4	Nghị định 115/2007/NĐ-CP ngày 05/07/2007 về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải biển
5	Nghị định số 77/2011/NĐ-CP ngày 01/09/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2009/NĐ-CP ngày 26/03/2009 của Chính phủ về đăng ký và mua, bán tàu biển
III.	Các văn bản thuế
1	Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006
2	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008
3	Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
4	Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
IV.	Các văn bản liên quan đến hoạt động chứng khoán
1	Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 Luật chứng khoán số 62/2010/QH12
2	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết và hướng

	dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán
3	Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
4	Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

VIII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Điều lệ Công ty

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2012, 2013

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 9 tháng năm 2014

Phụ lục V: Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Phụ lục VI: Các tài liệu liên quan khác

- Công văn giải trình số 63/2014/HATS về việc Đính chính một số nội dung trong thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013;
- Công văn số 71/2014/HATS về việc Cam kết công khai mọi khoản nợ đối với công ty của thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD, KTT, cổ đông lớn và những người có liên quan
- Công văn số 72A/2014/HATS về việc Cam kết không có nợ phải trả quá hạn trên 1 năm;
- Công văn số 73/2014/HATS về việc Cam kết bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập;
- Nghị quyết HĐQT số 74/2014/NQ-HĐQT thông qua Báo cáo kế hoạch kinh doanh ước tính năm 2014 và năm 2015;



Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2015

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



VŨ NGỌC SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TẠ MẠNH CƯỜNG

PHẠM THỊ HỒNG NHUNG

NGUYỄN TUẤN ANH

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC KHÓI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ PHÍA BẮC**



NGUYỄN NGỌC ANH